

DEPT LEROL
"THUỐC" 1
A16816



ÀNH TÙNG-HIỆP
VĂN-LANG CHỦ-TRƯỞNG

ĐAM CHÁY TO Ở SAU GA HÀNG CỎ
Chiều hôm 26 Octobre 1940: 200 gian nhà
lạ ở sau ga bị thần hỏa thiêu sạch. Thiệt hại
hơn 2 vạn đồng và một đũa hế bị chết cháy

SỐ 35 — GIÁ: 0\$12
3 NOVEMBRE 1940

KHÔNG ĐÓ

Ho Vô Phi Hồng Chu HS Petrus ...

THƯ TƯ

Lưu chữ tôi tại như đèn sáng
câu chuyện có nói về bốn ông ngồi
nói phớt với bà con :

Một ông nói :

— Tôi, tôi đã trông thấy một con cá to lắm, to đến nỗi người ta phải làm một cái dãi dài năm thước thì mới bắt được nó vào trong.

— Thế đã lấy gì làm lá. Con cá mà tôi đánh được chui vào cái dãi 5 thước không vào đến nỗi nó phải gặp đôi người lái.

Ông thứ ba nói khoác ghê hơn :

— Thế đã là. Nhưng con cá tôi trông thấy thì gấp đôi người lái ở trong đó không dãi, nó phải xoay chỗ ốc lại!

Đến lượt ông thứ tư. Ông thứ tư không nói gì. Mọi người hỏi làm sao?

Ông nói :

— Tôi không nói vì con cá của tôi quá không biết thế nào mà nói. Lúc vớt được cá lên tôi không thấy cái dãi đâu : thì ra con cá của tôi nó đã nuốt cái dãi vào trong bụng.

Đó là chuyện đời xưa.

Đời nay, một tờ báo hàng ngày ở đây vừa mới đăng tin rằng :

« Dân chài lưới ở Camphamine

đánh được một con cá song to gần bằng con ngựa! Họ phải chọc thủng hai mép, trông chừng to vào, như xỏ mũi trâu... »

Khiếp, nói mà kinh. Một con cá song to bằng con trâu, con ngựa thì có lẽ dân chài đánh được nó phải có một cái lưới to ít ra là bằng cá một cái dãi Camphamine mà cái sanh để luộc cá phải to bằng một trăm lần cá!

Các ông phóng viên nào đó viết cái tin con cá song không phải là một trong số bốn ông nói phớt trên kia!

Một người bảo tôi rằng :

— Hay là ông phóng viên họ làm chẳng? Chưa có song dơi nào lại to thế được? Hay là cá nhà láng vẩy?

Tôi cười mà bảo bạn rằng :

— Ông bảo cá nhà láng chứ không phải cá song! Xi! Không phải! Ông phóng viên kia nói đúng. Cá song thấy đây, đời tôi cá song ăn được, chứ cá nhà láng thì để tặng ai vào mồm nó cho xuê, trừ những người nói phớt, cái thuật làm to chuyện.

THƯ NĂM

Nói đến chuyện nói phớt, tôi lấy làm buồn lắm mà lại phải hỏi một câu sao vô cùng :

« Bao giờ nhà nước mới dân thứ tem vào miệng những anh, nói phớt để đánh lừa lấy tiền giúp nước trong những giờ khó khăn như giờ này? »

Nói thế để đùa chơi, chứ thực dân tem vào miệng thế nào cho xuê được những anh nói phớt.

Cũng như những người đồn tin nhảm, những anh nói phớt ở đâu cũng có nhan nhản ra : họ làm ra dáng cái i họ cũng thông thạo, họ làm ra dáng cái gì cũng biết, kỳ thực họ chẳng biết cóc khô gì cả.

Như mới đây ở Nam-thành, chiều 18. Octobre, một số người trò về nhiều thứ nhà máy đã trốn giống dấu chỉ vì một bọn phao đồn tin nhảm. Họ phao đồn tin gì, các bạn có biết không?

Họ đã ngang nếu cứ giềng dậu vào là chết.

Giềng dậu cho là dân, s? Y-lê có tránh bệnh đậu mùa, mà lại phao là hiêm thì chết, các ngài có bao giờ thấy một sự đột nạt như thế không?

Nói phớt mà bị đánh trời vào miệng, ừ thì đã đành rồi, nhưng những anh phao đồn tin nhảm ở Nam-thành, thì các ngài thử nghĩ họ nên đánh thì thử gì hay đánh thế nào cho họ chữa đi.

Thực làm lúc cũng tức sao người mình lại bỏ cái tội vào miệng những người làm tội và lấy roi đánh quần dít những người ấy cho họ chữa lỗi đi!

THƯ SÁU

... Bởi vì sao họ lại không biết rằng lời nói quan hệ đến tính mạng của con người ta ở đời.

Tôi đã nói rồi chuyện lời nói giết người. Sự thực người ta đời

khí chỉ vì nói chơi, một câu mà ai cả một đời người là khước.

Tên Chấn người xã Phúc-Nhộc, thuộc phủ Yên-Khánh đã có vợ cả mà lại còn muốn lấy thêm vợ lẽ bên đem trâu-cua đến hỏi có T.

Về nhà Chấn được 2 hôm thì T. bỏ nhà đi với hai người đàn ông lạ mặt. Ông bố đẻ thì T. lần tránh. Sau mãi Chấn mới biết rằng có T. đã có chồng bà nam rồi nhưng vì chồng có đi xa, ông tưởng chết rồi nên nhận nhờ gả cho Chấn làm vợ lẽ.

Chấn, chú rể biết, lúc quá, định đi đám đầu tự tử, nhưng sau có nhiều người can-gián lại thôi. Ai ai cũng trách bỏ đẻ có T. đem đem con ra làm một câu nói chơi và lấy truyện cười xin là chuyện đùa, không quan trọng.

Ông gia kia biết đùa rằng hôn nhân ở nước ta không thể coi là chuyện đùa. Nếu muốn đùa thì sang Mỹ bởi vì dân Mỹ, như báo Esti Kurir (Budapest) đã nói và báo Tây dịch lại thì họ coi hôn lễ là thường và trai gái lấy nhau ra Đốc-lý làm lễ cưới, chỉ mốc có cái « may-ô » to bằng cái mụn hay là chiếc sơ-mi-đét trần mà thôi.

THƯ BAY

Chán chuyện cho đời!

Tình duyên, sao có kẻ coi là thường được nhỉ! Mà sao có người lại cho nó là chuyện quan hệ đến cái thế giây xéo được cả lên luận-lý, coi chữ tình nặng hơn nghĩa sinh-thanh hay đội người tình Tên đầu cề cho nó đánh chữ me như câu chuyện nhà mô-phạm ở Đống-thanh vừa đây?

Nhà mô phạm ấy, ở phố Marechal Foch, kể duyên với một cô gái tên thời. Vợ chồng quần quật, mỗi ngày lại lộng quyền thêm, được đang chán lần đang dẫu, ở coi bà me nhà mô-phạm chẳng ra sao cả :

— Me cậu cạ lảm, tôi không chịu được.

Biết bao nhiêu lần đã xảy ra ở trong nhà những vụ cãi lộn, con dẫu đánh mẹ chồng! Hôm vừa đây, nhà giỗ đi dự hội điền-củ nh ông nhà, lại xảy ra một trận cãi lộn dữ hơn, nặng dần năm lúc bà già đánh lấy đánh để vào quai mồm ra chửi con mẹ già nghĩa là con mẹ đã đẻ ra nhà giáo, nuôi con ăn học để đi làm rồi lại lấy cho nó một con vợ « thừa » nhân sắc nhưng mà « thiếu » gia-dinh giáo-dục.

Kỳ trước ở mục này, tôi đã nói lại một chị nàng dâu đã đánh bố chồng ở Quảng-nam.

Kỳ này, một chị nàng dâu nữa lại đánh mẹ chồng nữa, thật là vừa đi đôi để kể quá, kể cho cái luận-đề xã-hội tiêu-thuyết của các ông văn-sĩ viết về mẹ chồng nàng dâu và cứ thường kêu rầm rứt là nằng dẫu cực quá!

Chủ-nghĩa cá-nhân thắng thế đây! Các ông nằng dẫu đã được phần trên rồi! Thời thế cái đi trách-nhiệm của các ông đã xong, các ông từ giờ không cần phải viết về mẹ chồng nàng dâu nữa nhé.

Đề thi giờ mà xoay chiều chủ-nghĩa, các ông ơ!

TIÊU-LIỆU



CỦ SÀO NAM PHAN BỘI CHÂU
Vừa tạ thế tại nhà riêng
trên sông Hương đêm hôm
29 Octobre 1940 vừa rồi

THƯ HAI

Người ta đồn rằng ở đây có một ông văn-sĩ không ưa « đi mây về gió » nhưng lại thích gió, nên cũng về ở trên bãi biển một cái thuyền và để chữ « gió đã lên ».

« Gió đã lên, có mà sống cho nguy hiểm », đó là câu nói của cô nhàn.

« Sống cho nguy hiểm » chẳng biết có ích gì không, chứ lời thì tôi thấy « gió đã lên » nguy hiểm đã hẳn rồi.

Chẳng có là vừa mới có gió hanh lên mới cái thì những vụ hỏa lai đã thấy xảy ra luôn. Trong một ngày 26, hai đám cháy : một đám ở chợ Vị Hoàng (Nam-dinh), thiêu mất 30 gian nhà ra tro, thiệt hại hơn 1.000 đồng. Một đám ở sau ga Hàng Cỏ Hanoi (ở ảnh ở ngoài kia), thiêu mất ngôi 200 nóc nhà, thiệt hại hơn 20.000 đồng. Hình như có mây đưa trẻ bị thiệt mạng trong vụ này.

Nguyên do? Cũng như hầu hết các vụ hỏa hoạn ở đây, nguyên do chỉ tại người ta bất cẩn. Mùa này là mùa hanh, cái gì cũng khô lại, kể cả người ta nữa. Người ta dùng gần lửa, làm lúc, cũng có thể bén lửa mà cháy, huống chi là rơm vò gồ... Thế mà người ta có lý luận quan hệ ti nào đâu, người ta cứ coi thường nên người ta đã từng thấy cái cảnh của bao nhiêu năm trời lam lạng bị thần hỏa ra tay tiêu hủy. Thật là thảm đạm. Nguồn gió hanh và tình bất cẩn, thì phạm những vụ hỏa hoạn, đã làm hại bao nhiêu gia đình, thế mà cứ mỗi mùa gió hanh đến với ta, ta vẫn phải lấy làm lạ sao người ta vẫn không cần thận hơn một chút nào, mà các ông văn-sĩ sâu thâm không chịu bớt ca tụng gió hanh đi và đáng lẽ viết « Gió đã lên, có mà sống cho nguy hiểm » sao họ không chịu đi ra thì này mà in thật lớn trên mặt báo :

« Gió đã lên, ngon lắm nguy hiểm lắm, có mà giữ nhà cho... cần thận! »

THƯ BA

Giữ nhà cho cần thận là để cho khỏi cháy, chứ đừng tưởng là để cho khỏi mất cắp, mất trộm dẫu. Sự

thực, ta phải nhận rằng từ khi trong nước xảy ra những chuyện lời thối, chánh phủ cho bắt những người « thanh lịch bất hảo » đi chỗ khác thì những vụ cướp, trộm cũng có đi dẫu ít. Duy có những vụ ăn cắp vặt thì vẫn thấy luôn luôn. Các báo hàng ngày ở đây vừa đăng một chuyện ăn cắp vặt ở Hàng Bó : một cụ trạc 40 vào nhà họ đưa một đồng bạc giấy mua hàng. Trong khi có bé bán hàng mở ngăn rút dãi lấy tiền trả lại thì khách có nói huyền thiên : « Có gì, vừa đây, tôi cũng mở lá như thế này này, rồi chẳng hiểu để rơi ra dãi bao nhiêu giấy bạc và kẻ gian nhặt được ». Miệng thì nói, nhưng hai tay khách lại mở vào ngăn kéo của nhà hàng.

Ăn cơm xong, bà chủ hàng ra điểm lại tiền thì thấy mất 260 đồng.

Bổn tờ báo hàng ngày đăng tin ấy hầu hết đều phóng đại lên với cái đây để đại đi như thế này : « Người đàn bà ấy đã dùng thời miên thuật hay là bùa gấu? »

Khiếp chứ! Bị một chữa? Nhưng chết một cái, sự bị một ấy lại ở ngay bãi lương thuật của các báo ấy mà các ngài không biết.

Mụ đàn bà ấy, tôi biết rõ lắm, không có gì là bị một cũng như cái tiền lộn cặp của mụ ta. Mụ ta già vò vào mùa hàng. Lòng bàn tay mụ có dính rồi. Lúc người bán hàng mở ngăn rút để trả lại tiền, mụ sỏ vào ngăn rút và khi nói « tôi để rơi ra dãi bao nhiêu giấy bạc thì mụ cầm giấy bạc ở trong ngăn kéo và vò lại : thế nào giấy bạc cũng dính vào lòng bàn tay mụ. Mụ cố làm tôi làm mặt mũi người ta và lấy tiền trong lúc người ta không ngờ nhất. Đoạn, mụ giả tảng xin một chén nước uống và thả lại thất lạng : chính lúc ấy mụ bỏ tiền vào túi, nhưng không lúc nào miệng mụ ngớt chữ rủa những quân ăn cắp!

Ấy, chuyện chỉ có thế, chứ mụ có bùa gấu hay thời miên thuật gì đâu. Họa chỉ có các ông phóng viên phóng đại chuyện ra, có thuật... cái thuật nói phớt, cái thuật làm to chuyện.

...THÌ ĐÂY

NHỮNG VẤN-ĐỀ KINH-TẾ RẤT QUAN-HỆ CHO ĐÔNG-DƯƠNG

Phái-bộ kinh-tế Nhật do đại sứ Matsumiya đứng đầu, đã đáp tàu sang Đông-dương và đến Hanoi từ hơn hai tuần lễ nay. Phái-bộ này có cái trách nhiệm thật chặt dầy liên lạc về kinh-tế giữa Nhật bản và xứ Đông-dương.

Theo như tin hàng A.R.I.P. thì M. Matsumiya giữ trách nhiệm sửa soạn các cuộc điều-định trong hợp-ước kinh-tế về xứ Đông-dương, đã dự-định trong những bức thư trao đổi ở Đông kinh ngày 30 Aout 1940 giữa quan Đại-sứ Pháp Arsène Henry và ngoại giao đại thần Nhật Tùng-Cương. Các cuộc điều-định đó sẽ bắt đầu ở Đông Kinh vào hồi cuối tháng Novembre này. M. Matsumiya do chính phủ Nhật phái sang Đông-dương để góp nhặt những tài-liệu cần dùng cho cuộc điều-định giữa hai xứ. M. Matsumiya lại có thể nhân dịp này để ký kết với chính phủ Đông-dương những cuộc điều-định riêng về việc mua một ít các nguyên-liệu cần dùng ngay cho nền kinh-tế Nhật hiện nay.

— Trước khi phái-bộ kinh-tế Nhật đến xứ này, chính phủ Đông-dương đã cử một đoàn đại biểu do M. Cousin Giám-đốc sở Kiểm-soát Tài-chính đứng đầu để giao thiệp với phái-bộ Nhật.

Hiện nay thì cuộc điều-định đang tiến hành giữa phái-bộ kinh-tế Nhật và đoàn đại biểu Đông-dương.

Về dịp này các báo Pháp ở đây đã nhắc lại các vấn-đề kinh-tế cần thiết cho sự sinh-hoạt của xứ Đông-dương ngày nay. Ta hãy xét xem những đại liên-lạc về kinh-tế với nước Nhật có lợi gì cho xứ này chăng?

Bạn đồng nghiệp «Opinion» trong Nam đã viết:

« Muốn cho xứ này gọi lại sự thăng bằng về kinh-tế do sự đóng các thị trường Âu châu đã làm lệch đi thì việc cần kíp là phải cố gắng tăng thêm sự giao dịch của xứ này trong giới hạn thường về địa-thị nghĩa là với các xứ ở trên bờ Thái bình dương.

Vì thế ta nên mừng về những cuộc điều-định về kinh-tế giữa Đông-dương và Nhật bản. Đó là bước thứ nhất và có lẽ là bước quan hệ nhất để cho xứ này có thể quen với những sự bó buộc về địa-thị mà trước kia có thể sao nhãng nhưng không thật hại lắm.

Trong bài diễn-văn của M. Ard n. Hội-trưởng phòng Thương mại Saigon và Hội-trưởng Đại-hội nghị Đông-dương, đọc rộng - ược đón tiếp quan Toàn-quyền Decoux trong dịp ngài vào kinh-lỵ Nam-kỳ, cũng có nói:

« Hiện nay, việc mất một vài

thị-trường lớn về quốc-tế đã hạn chế hẳn khách hàng của xứ Đông-dương. Như thế việc giữ những dây-liên lạc thường với các thị-trường ở Thái-bình-dương là một sự lợi lớn cho ta. Trong một bài của sở kinh-tế Đông-dương mà các báo đều đã đăng từ hồi tháng Aout nói về sự thay đổi phương hướng của nền thương mại Đông-dương» cũng đã nói rõ đến tình thế xứ này sau cuộc đình chiến ở Pháp.

Không ai không biết rõ rằng Đông-dương ngày nay không thể trông mong gì ở-chánh-quốc nữa, những sản vật như lúa, gạo bắp trước kia ta xuất cảng nhiều sang Pháp nay cần phải tìm thị-trường khác để tiêu thụ. Đông-dương lại phải tìm những nơi để mua các thứ đồ chế tạo và các hàng hóa cần dùng cho xứ này và phải hạn chế sự tiêu thụ những thứ hàng nhập cảng.

Nói tóm lại Đông-dương phải sống một đời khác hẳn trước và việc cần thiết là phải giữ thăng bằng giữa sức sản xuất và sức tiêu thụ các hàng hóa nhập cảng.

Các đại biểu xứ Đông-dương hiện đang điều-định với phái-bộ kinh-tế Nhật, lại cần phải để ý đến những thứ sản vật mà xứ này cần bán và những hàng hóa mà xứ này cần mua.

Một điều quan hệ nữa là việc nhập cảng các hàng hóa ngoại quốc không nên làm thiệt hại cho các công-nghệ và tiểu-công-nghệ ở xứ này. Các cuộc điều-định kinh-tế giữa Đông-dương với Nhật phải giữ thế nào cho cuộc giao dịch thương mại sẽ có lợi cho cả hai xứ về tất cả các phương diện.

T. B. C. N.

HAI MƯƠI BA NĂM ĐỀN SÁCH HAY LÀ

Giá trị của một bác-sĩ Nhật

VĂN-HẠC

Ngày xưa, trong thời Hán-học thịnh-hành, để khen một người thì nói ông Nghê, ông Bổng người ta thường nói:

« Bổng công 10 năm đền sách ».

Người ta cho học-bành luôn trong 10 năm trời là tốn công-phu, tri-lực lắm.

Số 10, người ta cho là con số to lắm, nên mới dùng để chỉ cái thời-hạn học-bành cố-gắng, không ỉc công-phu của người học-trò.

Mà thật, quanh đi quẩn lại hết mấy quyển Tam-tứ kinh, Ngũ-gôn-thị, rồi đến Tứ-thư, Ngũ-kinh, Báu-sử, hết học cho nhớ sách lại tập làm câu đối và làm thơ, nhưng cái công phu lớn nhất phải dùng vẫn là trí nhớ và mô-phỏng, bằng ấy công-việc mà kéo dài luôn ra những 10 năm trời, thì kể cũng nhiều thật, lâu thật.

Nhưng tới nay, Hán-Học đã nhường chỗ cho Pháp-Học, câu « 10 năm đền sách » đã mất nghĩa rồi.

Từ lúc vỡ lòng đến khi đủ 10-tuổi phải 10 năm, học thêm 3 năm nữa, mới thi Cử-nhân và ít nhất cũng sửa-soạn kê-câu trong 2 năm nữa trình luận án mới giạt được bằng Tiến-sĩ.

Thành ra khác với thời trước, một ông Nghê tân-học ít ra cũng phải mất 15 sách-đền.

Song thế còn là chóng-lắm, để lắm, nếu so với người học-trò Nhật.

Thật vậy, 10 năm; 15 năm đền sách, người học-trò Nhật, dù

thông-minh tới bậc nào cũng không thể thành được ông Cử hay ông Nghê.

Đi học từ năm lên 6, ít nhất cũng phải đến năm 29, cậu học-trò

thường và sơ-dãng cao-cấp, mới cấp hạn-học là 4 năm, mà ít nhất phải có chừng-chỉ đã học 2 năm ở ban sơ-dãng cao-cấp người học-trò Nhật mới được thi vào học ban Trung-dãng giáo-dục.

Hết 5 năm ban Trung-dãng giáo-dục, học-sinh Nhật phải thi mới được vào học ban Cao-dãng học-hiệu (Ecole supérieure). Học trong 3 năm phải qua 2 kỳ thi lên lớp và một kỳ thi tốt-nghiệp nếu trúng-tuyển thì được nhận vào học lại các trường Phân-khoa đại-học (faculté) Hạn học ở các trường phân-khoa đại-học từ 3 năm (công-khoa, lý-khoa, văn-khoa, nông-khoa v.v...) đến 4 năm (Pháp-khoa và Y-khoa).

Hết hạn học đó, nếu trúng tuyển kỳ thi tốt-nghiệp, sinh-viên sẽ được cấp bằng « Sĩ » (Shi) tức cũng như bằng Cử-nhân. Thế rồi các ông Cử-nhân muốn được mang danh ông Nghê hay Báu-sĩ (Hakushi) còn phải học luôn 5 năm nữa tại trường Đại-Học (Ecole des Hautes Etudes) và phải trình một bản luận án về khoa chuyên-môn của mình.

Tính ra một người Nhật vào học thông-minh xuất phải mất 23 năm đền sách mới có thể thành một vị Báu-sĩ.

Và xem đó, ta thấy việc học ở nước Nhật được tổ-chức một cách chu đáo và thận-trọng đến thế nào. Bỏ nước Nhật chỉ là một nước thượng-vô, thì làm làm!

VĂN-HẠC

RẤT LÀ

XUẤT BẢN NGÀY 10 NOVEMBRE

RẤT CÔNG PHU
NHIỀU THANH ANH
DÙ CẮC TÊN QUÊ
DÔI ĐÀO TÀI LIỆU
MÀ LẠI VUI NÈA

SỐ MÙA CƯỚI

Sẽ đưa các bạn đi xem nhiều tục lệ cưới xin trong thế-giới và nước ta như CƯỚI CHAY LOAN, CƯỚI CHAY TANG, CƯỚI HỤT, MÂY ĐÀM CƯỚI XIN NGỘ-NHÌNH, KỶ NGHE... LẤY VỢ, NHƯNG SỰ VINH NHỤC CỦA MỘT MẸ MÔI, NGUỒN GỐC CỦA HÔN NHÂN VẠN HIỆP MỤC NỮA

Thật là một số báo rất có ích cho những cặp vợ chồng hiện tại và tương lai
Mỗi số 0 p. 15

Nhật mới được nên danh ông Nghê.

Vì theo chế độ học-hiện ban-hành bên Nhật từ đời vua Minh Trị tới giờ, bậc sơ-dãng giáo-dục gồm có hai cấp, cấp tầm

NẾU THÁI-BÌNH-DƯƠNG NỒI SỐNG

Hải-quân bí mật của Nhật sẽ phải đương đầu với hạm - đội không lồ hai mặt đại dương của Hoa-kỳ

«Lực quân ta sẽ mạnh nhất hoàn-cầu và hải quân ta sẽ bằng cả hải quân của Anh và Mỹ hợp lại. Lúc ấy chúng ta sẽ đuổi Hoa Kỳ về bên kia quần đảo Hawai và Anh về bên kia Tân gia ba...»

Đó là mấy câu trích trong một bức thư của tướng Shigeru Hojo Tổng chỉ huy quân Nhật trong khi đánh Mãn-châu gửi cho qua Tổng-trưởng bộ chiến tranh Nhật hồi đó là tướng Tō Minami nói rõ về chính sách mở mang của Nhật-bản ở Viễn-dông để làm bá chủ cả miền Á-dông.

Muốn đạt tới cái mục-dịch tối cao, là: trọn cả thiên trạch thiêng-liêng trong việc lập nên trật tự mới ở Á-dông mà người Nhật vẫn tự nhận lấy, một việc cần kíp nhất cho Nhật là phải tăng gia binh bị cả về thủy, lục, không quân.

Những cuộc cải cách quan trọng về nội trị và ngoại giao gần đây như lập một nền tảng quốc gia mới, mở mang thế lực về miền nam Thái bình dương, cả về kỷ hợp ước đồng-minh đối với Đức, Ý ở Bá-linh hôm 27 Septembơ vừa rồi cũng chỉ có một mục đích là để củng cố một lực lượng mạnh nhất vùng Á-dông là phạm vi thế-lực của Nhật đã được hai nước độc tài Á-châu thừa nhận cho và trừ hết những sự ngăn trở trong việc lập nên trật tự mới do Anh-Mỹ là hai nước có nhiều quyền lợi ở Viễn-dông gây ra.

Cử tình hình quốc tế do hợp ước tay ba gây ra và xét những việc xảy ra gần đây cùng những lời tuyên bố cương-quyết của các nhà cầm quyền Nhật và Mỹ, thì việc giao tế giữa hai nước lớn ở trên hai bờ Thái-bình dương càng ngày càng thêm căng thẳng, những việc xung đột giữa hai nước đó khó lòng mà dàn xếp xong được. Giữa lúc đó thì việc Anh cho mở lại đường Diêm-diện là đường vận tải khí-giới quan trọng độc nhất của chính phủ Trùng-khánh ngày nay lại gây thêm mối bất bình giữa Anh và Nhật.

Dư luận ở Nhật đều cho rằng có được Mỹ ủng-hộ và tán thành thì Anh mới dám gây nên một việc có vẻ cứu địch đối với Nhật như thế, nhất là giữa lúc này Anh còn bận, phải hàng ngày đối phó với những cuộc

đánh phá dữ-dội của phi quân Đức và những cuộc tấn công của quân Đức, Ý ở Đông-Phi, ở Cận-dông và Ai-cập cũng nên.

Sự hoạt động về ngoại giao ở Hoa-thịnh-dốn, những cuộc đàm phán bí mật giữa Hoa kỳ, Anh và Úc-dại-lại lại làm cho người ta ngỡ rằng ngoài việc phòng thủ Tây-ban-câu, Hoa-kỳ sẽ hợp tác, thân mật với Anh và Úc để lập những nơi căn cứ chung cho hải quân Anh, Mỹ ở miền Nam Thái-bình-dương và Ấn-dộ-dương, những nơi căn cứ này rất cần cho việc phòng thủ các miền đó và việc giữ nguyên trạng ở Thái-bình-dương theo như ý muốn của các nhà cầm quyền Mỹ.

Những tin tức gần đây về việc Mỹ trữ sản nhữn vật liệu cần cho việc sửa chữa tàu ngầm ở Hương cảng, việc Anh sẽ để cho hạm đội Hoa-kỳ mượn các quân cảng Hương cảng, Tân gia ba và Darwin, việc bộ Ngoại giao Mỹ ra lệnh cho các kiều-dân Mỹ ở Tàu và ở Nhật kịp về nước, và Anh-kiều ở các nơi đó cũng Nhật-kiều ở Hương-cảng, Tân gia ba Ấn-độ cũng đã sửa soạn về nước, đủ tỏ ra rằng hiện có nhiều đám mây đen phủ kín cả miền Thái-bình-dương, có thể đưa đến một cơn giông tố rất lớn lúc nào không rõ. Hiện nay trong các cường quốc có mặt ở Thái-bình-dương, vì Anh còn bận về cuộc chiến tranh với Đức, Ý nên chỉ có Hoa-kỳ là có một hạm đội đủ lực lượng để làm cho Nhật phải nể và có dám đối đầu với Nhật chăng, cũng chỉ có hải-quân của Hoa-kỳ.

Vậy giữa lực tinh hình Thái-bình-dương nghiêm trọng, tưởng biết rõ một vài điều về hải quân Nhật, Mỹ không phải là việc vô ích:

Không mấy ai biết rõ lực lượng hải-quân Nhật

Lực lượng của nước Nhật sẽ về hải, lục, không quân đều bao phủ hầu hết sự bí mật, không mấy ai khám phá được. Thực thế, theo như sự quyết định của hội-nghe hải-quân Hoa-linh-dốn năm 1922 thì Nhật được phép có một hạm đội sánh với hải-quân Anh và Mỹ trong số bình-phân 5-5-3, nghĩa là Anh và

Mỹ được có hai quân mạnh nhất phần thì Nhật được có một hạm đội mạnh 3 phần. Với con số 5-5-3, hải-quân Nhật cũng đã đủ lực lượng để tự vệ và giữ quyền bá chủ ở miền tây Thái-bình-dương. Nhưng từ sau hội-nghe Hoa-thịnh-dốn đến nay không những Nhật lúc nào cũng đòi được bình đẳng về thủy quân với Anh và Mỹ mà lại vẫn ngầm ngầm đông thêm tàu chiến để mong mạnh hơn cả Anh, Mỹ về thủy quân nữa. Hiện nay người ta vẫn nói hải-quân Nhật đứng vào hàng thứ ba trong thế giới nhưng sự thực thì không ai thể biết đích lực lượng hải-quân Nhật như thế nào cả, nhất là mấy năm gần đây, Nhật vẫn cố đóng nhiều thiết giáp hạm khổng lồ ngoài 40.000 tấn để khỏi kém Anh Mỹ về lực lượng chiến đấu của hạm đội. Theo những tin tức gần đây thì hải quân Nhật gồm tất cả có 10 thiết giáp hạm, 37 tuần dương hạm vừa nặng vừa nhẹ, 6 chiếc hàng-không mẫu-hạm và 3 chiếc thủy phi-cơ mẫu hạm, 110 chiếc diệt ngư-lôi, 62 chiếc tiêm thủy ỉnh cùng nhiều tàu phụ hoặc để dùng vào công việc, tất cả hạm đội Nhật trong tài là 1.134.823 tấn.

Những con số này là theo trong cuốn sổ hàng năm về thủy quân Nhật năm 1939-1940 và đó là lực lượng hạm-đội Nhật trước ngày 30 Septembơ 1936. Trong bốn năm gần đây, Nhật đã đóng xong nhiều chiến hạm mới và các xưởng đóng tàu Nhật hiện nay vẫn công thêm nhiều chiến hạm rất lớn và rất mạnh khác nữa.

Theo chính sách của Nhật thì từ xưa đến nay vẫn giữ kín không hề nói rõ về những đặc sắc rên các chiến hạm. Như thế ta có thể tin chắc rằng lực lượng hải quân Nhật còn mạnh hơn những con số mà Nhật đã công bố trên này. Ta lại có phải nhớ đến những chiến đấu hạm tối tân không lồ mà hiện Nhật đang cho đóng một cách rất bí mật.

Trong các thiết giáp hạm của Nhật thì hai chiếc *Mutsu* và *Nagato* là hạng thiết giáp-hạm mạnh nhất, mỗi chiếc trọng tải 32.720 tấn và trên tàu có những đại bác 406 ly. Tám thiết giáp-hạm khác thì có những đại-bác 355 ly. Và tất cả các thiết giáp-hạm Nhật đều có những đại-bác phụ mạnh hơn thiết giáp hạm của bất cứ một nước nào. Chiếc *Nagato* có 20 đại bác 140 ly còn các thiết giáp-hạm Mỹ về hạng đó chỉ có 12 đại bác 127 ly, còn thiết giáp hạm của Anh về hạng đó chỉ có 12 đại bác 152 ly. Mọt điểm nữa rất đáng chú ý là các thiết giáp hạm Nhật so với thiết giáp hạm Mỹ thì đều có một tốc-lực nhanh hơn nhiều. Thiết giáp-hạm Mỹ nhanh nhất tốc-lực cũng chỉ có 21 hải lý một giờ và nhiều chiến hạm khác, gần đây chạy thử, nếu thủ hết tốc-lực cũng chỉ được hơn 20 hải lý một giờ. Các thiết giáp-hạm Nhật thì trái lại, chiến nào chậm nhất cũng chạy được 22 hải lý rưỡi còn phần nhiều các chiếc khác có thể chạy được 23 hải lý. Hai chiếc thiết giáp-hạm *Mutsu* và *Nagato* gần đây có sửa lại nên hiện nay tốc-lực nhanh nhất được từ 23 đến 26 hải lý.

Các tuần dương-hạm của Nhật cũng rất mạnh. Trong số 37 tuần dương hạm mới trên này thì 12 chiếc đóng xong từ 1926 đến 1932 đều là hạng tàu tối tân với những súng đại-bác 203 ly, 13 cái nữa cũng không cũ lắm và có những đại-bác 140 ly và 155 ly. Những

tuần dương hạm Nhật theo kiểu chiếc *Mogami* có 15 đại-bác 155 là những tuần dương hạm mạnh nhất trên thế giới. Ngoài các đại-bác nặng, các tuần dương hạm Nhật đều có thể chạy nhanh được 33 hải lý một giờ. Hiện nay Nhật còn đóng thêm 8 tuần-dương hạm nữa mạnh hơn cả *tiêu Mogami*, ít nhất cũng đã có hai chiếc rồi.

Trong số các thiết ngư-lôi của Nhật thì có 71 chiếc mới đóng còn 39 chiếc thì đã dùng được hơn 16 năm, nghĩa là đã đều tuổi sắp thải ra. Hiện Nhật có độ 30 chiếc diệt ngư-lôi trọng tải từ 2000 tấn. Các diệt ngư-lôi Nhật tuy không có tốc-lực lớn như các diệt ngư-lôi Anh và Mỹ, nhưng lại có những khí-giới mạnh hơn.

Hạng 1700 tấn có sáu đại-bác 127 ly và 9 chiếc ống ném ngư-lôi, còn các thiết ngư-lôi trung bình của Anh chỉ có 4 đại-bác 118 ly và 10 ống ném ngư-lôi. (Kiểu diệt ngư-lôi mới nhất của Mỹ khi-giới mạnh hơn)

Về tàu ngầm thì Nhật có 42 chiếc kiểu tối tân và 20 chiếc sắp đến tuổi bị thải. Hiện Nhật còn cho đóng thêm 20 chiếc tàu ngầm nữa mà chắc một phần đã đóng xong và hạ thủy rồi.

Ngoài những tàu chiến hiện đang dùng, hiện nay Nhật đang đóng trong các xưởng những thứ thiết giáp hạm lớn hơn mà không ai có thể biết đích bao nhiêu cái và những đặc tính là gì cùng trọng tải bao nhiêu.

Theo tin của một viên thủy-quân đồ đốc Mỹ gần đây thì hiện Nhật đang đóng ít nhất 4 chiếc thiết giáp hạm không lồ trọng tải hơn 40.000 tấn có những đại-bác 406 ly và có thể đi nhanh mỗi giờ hơn 30 hải lý. Nhật lại đang cho đóng một hạng chiến đấu hạm rất mới, một thứ tàu tuần-dương thiết-giáp hạm lớn hơn thứ thiết giáp hạm bố tại của Đức và nhỏ hơn thứ tuần-dương chiến đấu hạm của Pháp như chiếc *Dunkerque*. Hạng chiến hạm này tốc lực rất nhanh và khi giời rất mạnh, sẽ là một thứ tàu chiến đấu rất lợi hại.

Hạm đội hai mặt đại dương của Hoa kỳ

Từ mấy năm nay nhất là từ khi xảy ra cuộc Á-chiến lần thứ hai, dư-luân Hoa-kỳ như đã tỉnh ngộ, thấy rõ cái nguy cơ có thể bị xâm-lược. Vì thế mà gần đây ở Tân thế-giới ta thấy nổi lên một phong trào có lòng tinh binh-bị cả về hải, lục, không quân rần-rập. Thấy rõ là Tây-ban-câu có thể bị xâm lấn nên Hoa-kỳ chú trọng nhất đến việc tổ-chức một đội hải-quân có thể địch với kẻ thù ở cả hai mặt đại-dương. Tất cả dư luận ở Mỹ đều về phía một cũng công nhận là Hoa-kỳ phải tăng thêm lực-lượng phòng thủ thì mới có thể tranh được tham chiến tranh. Gần đây, hội-nghe các nước Mỹ châu ở Havana cũng đã xét về các phương-pháp phòng thủ Mỹ-châu để tránh khỏi nạn xâm lược.

Quốc-dội Hoa-kỳ vừa rồi đã y-chuẩn việc tổ-chức một hạm-đội khổng-lồ. Hạm-đội này đến năm 1947 sẽ gồm có 35 chiếc thiết-giáp-hạm, 20 chiếc hàng-không mẫu hạm, 88 chiếc tuần-dương hạm, 378 chiếc

Áy, tư Chới cứ thế tường khai, chỉ biết đại khái có thế.

Qua ngày hôm sau, 17 Juin, lúc hai giờ rưỡi chiều, một chiếc xe Hispano từ ngã cầu Thủ-ngũ đi nhẹ nhàng như bay trên mặt đường R. de Genouilly trắng nhợt, tới ngay trước cửa ty cảnh-sat quận nhút thì dừng lại.

Bốn bánh và quá nửa thân xe, trông như là sơn bằng cát bụi lốm đốm, chỉ to xe này đã bám gọi phong trần từ đường xa đến; nó khác với xe số-1 Saigon, chạy quanh trong sạch-thành, lúc nào cũng bóng lộn có thể soi gương.

Một cụ già, đoàn chừng lục-tuần trở lại, mở cửa xe ung dung bước xuống. Cụ bịt khăn đóng, vận quốc-phục, trông có vẻ quắc thước và đạo-mạo. Nhất là còn để « quốc-túy » trên đầu, mà đồng-bào Nam gọi là « nưng », chúng ta bảo là lỗ chấy.

Cụ đi thẳng vô buồng các thầy làm việc, đưa danh-thiếp xin diện-kiến ông Cò.

Người lính đón lấy danh-thiếp, liếc thấy những chữ « Hồng-dức-Thành-Phủ-hàm, nghiệp-chủ — Camau ».

Ông Cò mời khách vô ngay. Thấy khách là ông lão nhà quê, một thầy trong số toan vào làm thông-ngôn, nhưng vừa tới cửa phòng đã nghe khách tỏ vẻng ấy thông thạo ra phết.

Lão nhà quê ấy nói chuyện trực tiếp với quan Chánh-cò bằng tiếng mẹ đẻ của ngài, không phải cần ai đứng làm miệng lưỡi dùm mình.

— Thưa ngài, tôi đến xin ngài cho phép tôi được lĩnh một cái xác để về chôn cất.

— Xác nào? — ông Cò hỏi lại có ý sùng sốt.

— Thưa, xác con tôi.

— Ừ! con ông là người nọ, chết bao giờ, ở đâu? Thật tôi không hiểu!

— Có phải buổi sáng hôm qua, ở gần đây đã phát-giác vụ án một kẻ chết đường vô danh, hiện ngài đang điều tra.

— Quả có như thế.

— Người chết đường ấy chính là con tôi, 23 tuổi, tên là Hồng-tức-Sinh.

— Nhưng ông đã nhìn thấy mặt mũi kẻ bất-hạnh ra sao chưa, mà chắc sao phải?

— Bẩm ngài, tôi đã biết chắc chắn như hai nắm là mười. Tôi ở dưới Camau lên đường hồi khuya, đến Saigon vào khoảng 10 giờ sáng nay, vừa mua báo xem, thấy ngay cái tin vật, nói hôm qua ở trước bên tàu Nam-vang phát-hiện một kẻ tự-tử không có căn-cước, lục xối trong mình thấy bức thư tuyệt-mạng ký tên tắt một chữ S... Tin ấy như xé ruột gan tôi mà bảo: « Chính phải nó rồi! » Những kẻ chết đường như thế, nhà chuyên trách cho đưa tới-thi lên nhà xác của thành-phố ở bên Đất-thánh-Chà để quan-thầy khám nghiệm, có phải vậy không?

A, phải. Muốn được hắc bạch phân-minh, khỏi còn nghi ngại, cho nên liền ngay lúc đó, tôi tức tốc lên ngay nhà xác nhân diện, quả thật con tôi...

Ông Cò chặn ngang chỗ này, hỏi vặn cụ phủ - hàm Thành:

— Việc mới phát-giác chưa đầy 48 giờ đồng-hồ, ở đây từ có-hộp đến các báo chưa tìm ra tính-danh căn-cước kẻ bất-hạnh để thông tin cho nhà khổ chủ hay càng rõ đầu đuôi trên báo. Tôi xin hỏi ông ở tâu Ca-mau, đã có cách gì biết được tin tức mà lên Saigon mau lẹ như thế?

Cụ phủ-hàm chăm-rải nói: — Tôi đã được tin cho hay từ hai bữa trước. Đây ông thử xem.

Vừa nói, cụ vừa móc túi lấy ra một cái phong-bì đóng dấu trạm Camau ngày 16 Juin, bên trong có mấy hàng chữ lo toét cũng viết trên tờ giấy hỏng:

Saigon, le 15 Juin 1927

« Thưa ba,

« Con chỉ còn có cách tự xử lấy mình mới rửa sạch được tội lỗi ngông cuồng.

« Ngày 17, ba lên Saigon mà nhận lấy xác con.

« Muon văn xin ba tha thứ.

« Ký tên: Hồng-dức-Sinh ».

Thì ra, chàng đã lập tâm từ già rồi đấy, ngày hôm 15 gửi thư về tạ tội với cha, đến khuya thì bỗng thảng ngộ tử. Qua chiều 16, cụ phủ tiếp được thư, sáng sớm 17 hỏa-tức lên tới Saigon, thấy con đã nằm trong nhà xác.

Ông Cò xem bức thư trên hai ba lần, rồi đem so với tờ tuyệt-mạng. Không phải có cấp mắt mà găm - định cũng thấy ngay chữ viết hằn bết tho giống nhau từng nét, cùng một màu mực, cùng một thứ giấy, chắc hẳn cùng viết một ngày.

Căn-cước của kẻ bất-hạnh đây rồi. Trên mặt đầm nước son bi - thắm, hai bên khoe mắt được những giọt sương chi-linh, cụ phủ-hàm nói:

— Hân ngài đã tin rằng câu chuyện tôi nói này gần là sự thật mười mươi.

— Phải, không còn ngờ gì nữa! — ông Cò trả lời.

— Vậy thì bây giờ tôi xin ngài một việc.

— Việc gì ông cứ nói.

— Thưa ngài, theo tục văn-minh, tự-tử là một cử-chỉ hèn-nhất, người ta thường đem chôn ban đêm. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...

đem. Nay thẳng con tôi đã phạm tội nên phải vậy. Tôi rất đau đớn xót thương. Nhưng tôi không muốn để vì nó mà du-liên sẽ đi-ngồi đến danh-vị tôi, cả gia-tộc nhà tôi. Trái bùa nhiều đời sinh trưởng ở Camau, đồng họ tôi và được tiếng trong sạch, đứng đắn. Bởi vậy, tôi thiết tha cầu-bình ngài giữ kín đêm chuyện này, đừng cho ai biết gốc gác tên tuổi làm gì. Xin ngài cứ xem như một kẻ chết đường vô thừa nhận, thế thôi. Ngài làm ơn cho như thế, tôi cảm tạ vô cùng. Có nhiên về việc chôn cất, xin ngài cho giấy phép để tôi tự liệu, không dám đề tốn cho công-nhà thành-phố...



Ông Cò niệm nôm tiên khách ra cửa và nói:

— Được, tôi sẵn lòng y theo lời ông thỉnh cầu.

Phám những danh-gia vọng-tộc, việc gì có thể, vẫn được các nhà cầm quyền chiều đãi như ý.

Thành ra vụ công-tử Sánh-quyên-sinh được vui ngày trong đám cưới, không đến nỗi làm món quà cho miệng tiếng thế-gian.

Hôm sau, một chiếc xe tang ngựa kéo chở di-hải cậu Sánh vào an-tàng ở nghĩa-địa Bình-phước trong Gia-dịnh.

Người ta lấy làm lạ đám tang không vòng hoa câu đối, không ai đi tang chôn cất, không thân thuộc hạn bè nào đi đưa.

Theo sau chỉ có hai người, ra dáng thầy lý nhà quê. Ấy là sáu Sững và tư Chới. Trong dịp này, họ mượn đầu mối người một chiếc áo dài đen, cho ra vẻ trân trọng.

Cụ phủ-hàm phúc thâu họ mọi việc tổng-tổng rồi lên xe về Camau tức thời.

Họ đưa người hạn ngũ bè về chỗ ngủ nghỉ thu.

Chừng sáu nửa giờ, có người vô trước mà mới ấy, thấp hươg khấn vái, và đặt một vòng hoa bằng « rơm, có ghim một chữ H.

— Ông lão coi nghĩa-địa nói là một cô thiếu-nữ.

(Còn-nữa)

ĐOÀN-CHU

Cải quảng cáo này mang lại Vạn Hóa mua thuốc thì được từ 10 1.

Nên biết CỬU-LONG-HOÀN một thứ thuốc được phổ thông nhất Đông - dương

Cửu-long-Hoàn là một bổn-dược phát hành gần 20 năm, được n dùng nhất ở xứ mình. Các cụ nơi này thấy mới, bèn nghĩ một lần. Những người này có rất huyết. Các thành niên nam nữ vì làm việc nhiều mà mất sức, người xanh xao, từ hóa phải mất một. Các nhà thì thiếu phụ muốn nhận sắc được tươi trẻ, khi huyết được hết báo đến nỗi đến thuốc Cửu-long-Hoàn thì mới được mạnh khỏe. — Thật chỉ những người nghĩ đến đánh bại một bệnh, có chuyện đi xa, thế đem cũng đều phải dùng Cửu-long-Hoàn mới lấy lại sức khỏe trong mấy phút. — Cửu-long-Hoàn thật là thứ thuốc diệu diệu. Xưa nay từ bình-dân cho đến trưởng giả ở ở mọi nhà, khắp Trung-Nam, Bắc, các danh sĩ, giai nhân đều yêu chuộng. Người ta đã thường nói: Muốn sống phải như con, ăn con sức khỏe phải ăn Cửu-long-Hoàn. Vì những ai đầu thuốc phải ăn học hay cụ học, nên dùng thứ một hoàn Cửu-long cho cái công trình kinh niên của họ phải mạnh. Cửu-long-hoàn mới hư thuốc không thêm vào: phạm vì của nó ở giữa thời đại mà khoa học đã thay thế và xứng minh. Thuốc Cửu-long-hoàn gần gần công các hiệu buôn ở khắp trong xứ, từ một hộp 2 hoàn 15 10. Dùng làm tổng phát hành cho toàn hạt Bắc-Kỳ, Ai-lao và Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-linh là hàng:

VẠN - HÓA số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

Các thương gia xa gần muốn từ bán Cửu-long-Hoàn và các thuốc khác ở Đình-Dân, Phúc-Hưng xin cho nơi hàng Vạn-Hóa — Hanoi. Ở xa gửi thư mua dùng, sẽ gửi thuốc cách lnh hóa giao nhận ở nhà gửi thư

NHÂN VIỆC MỞ LẠI ĐƯỜNG ĐIỂN-ĐIỆN CỦA 400 TRIỆU DÂN TÀU

của PHẠM-HUY-CO

Từ Côn-minh đến Trùng-khánh

Kiểm-duyet bỏ

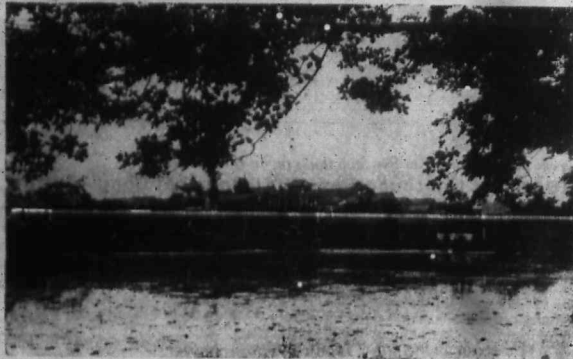
Người Anh do con đường Diễn-Điện chở khi giới vào cho chính-phủ Trùng-Khánh, các quân nhu, phải đưa đến Côn-Minh, thủ-phủ của tỉnh Vân-Nam. Về khúc đường Rangoon — Côn-Minh đã nhiều người nói đến: Côn từ Côn Minh đến Trùng-Khánh sự vận tải và đường xá thế nào tưởng cũng cần nên biết.

Hiện giờ, nếu không kể đến con « Đường đỏ » dài và khó đi, thì Côn-Minh là cái cửa độc nhất của nước Tàu chưa bị chiếm-cứ còn thông với ngoại-quốc. Chính-Phủ Trùng-Khánh hàng ngày cần bao nhiêu là thuốc men, khi giới cho quân đội, và thực phẩm đồ dùng cho những dân ở Thương-hải, Hán-khẩu vào tị nạn. Cũng vì những sự như cần ấy mà con đường Cồn-Mina — Trùng-Khánh thêm phần quan hệ. Người ta đã gọi con đường ấy là con « đường thiêng liêng » của nước Tàu. Giữa những vùng rừng rậm chưa khai phá, con đường ấy có một sự hoạt động vô cùng.

Đoạn đường Côn-Minh — Trùng-Khánh dài 1100 cây số. Sự vận tải trên độ đường ấy, cũng như trên độ đường Rangoon — Lashio — Côn Minh, đều dùng toàn xe camion. Những xe ấy toàn là kiểu Mỹ cả, trừ một đôi khi kiểu nước khác, và chỉ trở nặng đến 3 tấn là cùng vì đường đá lồi chồm khó đi. Người Tàu chỉ mua bộ máy của Mỹ còn thân xe thì họ đóng lấy. Xe dầu tốt, nhưng đường đất thì khó đi, và tài xế không được cần-thận nên sống nát cũng nhiều. Thêm một điều,

máy móc dễ sửa chữa không đủ, nên mỗi khi xe hỏng họ bỏ lại ở vệ đường. Và như thế không phải là ít. Có độ mười hãng trông nom về sự vận tải trên đường đó. Mỗi một hãng mua một kiểu xe riêng và sơn xe một màu khác để dễ phân biệt. Như quân-đội thì dùng xe Pontiac sơn màu kaki để lẫn với màu đất cho máy bay bên địch ở trên cao khó nhận thấy, hãng đầu Saell thì dùng xe Ford sơn đen, hãng Đông-Nam Đại lộ vận tải dưới quyền kiểm sát của bộ Giao-Thông ngoài việc nhận trở hàng hóa, còn có những xe cari kiểu cũ trở hành khách nữa.

Xổi chiếc xe camion, có hai người lái. Một đôi khi cả hai đều là tài xế cả và thay phiên nhau lái. Thường thì một là tài xế, còn một là người phụ, rất cần đến những khi xe đến quãng đường nguy hiểm khó đi, sai tay lái một tí là gây ra tai nạn. Tài xế phần nhiều lái thạo cả bởi vì trệt tay lái là xe tan tành ngay. Lương bổng của những ông tài Trùng-hoa hậu lắm: 50 Mỹ kim một tháng, tính sang tiền Pháp được 2750 quan đó là không kể phụ-cấp hàng ngày 1 Mỹ-kim 50

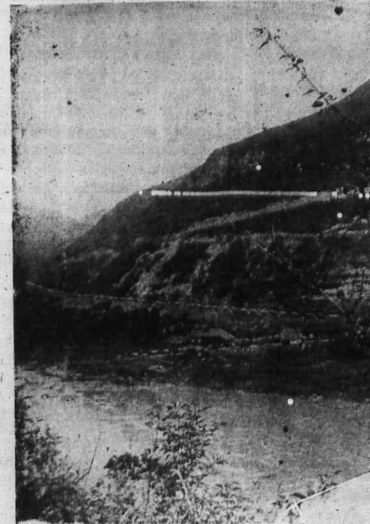


ĐƯỜNG VÀO CÔN - MINH

Giữa bầu trời trong vắt và trước những rừng lá xanh um một ngôi chùa kiến trúc lối cổ rất đẹp bỗng nổi lên. Đó là nơi ta bắt đầu để chân vào tỉnh Côn-Minh đầy hoa thơm cỏ lạ mà hiện nay đang là một chỗ hứng những quả bom tàn-khốc.

(8,25) mỗi khi họ phải lái xe. Họ làm việc 25 ngày một tháng. Dân quê Trùng-hoa chưa tân tiến mấy nên rất phẫn các ông tài. Và các ông tài cũng vì thế nên đi đến đâu cũng ra vẻ ta đây. Các ông ấy trọn từng làng để ngủ đêm chứ không có bà đầu ngủ đây.

Các xe ô-tô đi đường phải mang thêm mỗi xe ít nhiều essence vì các cây bán essence ở dọc đường không có. Và giá essence cao vô cùng.



PHÁ SÔNG WU-KIANG TRÊN CON ĐƯỜNG
CÔN MINH — TRÙNG KHÁNH

Hàng trăm chiếc xe ô-tô camion chờ khi giới thuốc thang và lương thực cho dân Tàu đang gõ trống hàng dài trên sườn núi để đợi phá qua sông Wu-Kiang nước chảy như thác

trong những con sông mà các xe chạy đường Công Minh — Trùng-Khánh phải sang qua. Sông Wu-Kiang rộng ước chừng 80 thước, dòng nước chảy mạnh, và khi trời mưa, thì chảy xiết lắm. Các xe camion qua con sông này thật là gian nan. Nhiều khi có hàng dẫy độ bảy, tám mươi chiếc đợi phiên nhau sang qua phá. Tất cả có ba chiếc phá mỗi chiếc chở một chuyến được 2 chiếc camion, thế mà nhiều khi có xe phải đợi từ sáng đến tối mà cũng chưa được qua sông.

Độc đường, ở những làng mạc to, họ giao-thông cho mở những khách sạn cũng khá nhiều. Một đôi khi những khách sạn đó cũng tương tất, nhưng phần nhiều thì bẩn thỉu đến ghê người. Những buồng ngủ-nhiều khi chứa đến 10 hay 25 người; nhưng cũng có buồng nhỏ hai giường một. Ai đã quen nằm giường Hong-kong ở những các khách sạn lớn ở Thương-hải, Hán-khẩu, hay Hương-cảng sẽ phải vô cùng thất vọng khi bước chân vào những nơi này, đặt mình nằm trên những chiếc giường gỗ hẹp và thấp hồ lấm rệp, muỗi bay vo vo và chuột kêu rúc rích. Mà có thể thôi đâu? Lữ-khách ban đêm không bao giờ được yên giấc cả, vì tiếng nói chuyện ở buồng bên ồn ào và tiếng giày dép huyền nao hết chỗ nói. Người ngoại-quốc mới đến khi qua con đường này không gì sung sướng hơn là được dừng lại ở các làng có các nhà đạo Âu — Mỹ. Ở đất Trùng-hoa người ta thường được gặp những giáo sỹ Âu — Mỹ sống hàng năm, sáu mươi năm chưa từng về tổ quốc. Những giáo sỹ đó



Mấy chục dân phu đang ra sức kéo một chiếc phá trở camion qua sông Wu-Kiang

Con đường Côn-Minh — Trùng-Khánh trung bình rộng độ 7, 8 thước, nhưng chỉ khoảng giữa là giải đá đã cho một chiếc camion đi. Đất ở đây thuộc về loại đất sét, nên dễ động trời mưa, là đường trơn vô cùng và hai bên đường thì lầy lội hết chỗ đi. Xe lên dốc, tránh nhau, hay đến những chỗ đường vòng thì nguy hiểm lắm. Mà một điều đáng chú ý là những xe gặp khó khăn ở đường thường xảy ra luôn. Xe nhiều khi phải qua phá vì các cầu cống qua sông bộ Giao-thông Trùng-hoa chưa làm đủ. Con sông Wu-Kiang là một

tiếp các khách du-hành đồng bang của họ ăn cần nằm nỏ, truyền-trò vớ vẩn, cho ăn, cho uống, và thế nhất là cho ngủ — giấc ngủ với những khách trên con đường ấy cả ngày bị xe lắc, quý hóa vô cùng. Và trên giường êm ấm họ mới hể được hết cái thì vị của con đường « thiêng liêng » của dân Trùng-hoa. Số mệnh của 400 triệu dân Con Trời đều trông mong ở con đường gỗ ghề, khúc khuỷu ấy!

(Trích ở báo Illustration)
Phạm-huy-Co

Gương mặt người

Chuyện ngắn của BẠCH-LÂM

Chuyến tàu Yên-Bái về hôm ấy cũng như mọi hôm chật ních. Đầu toa, mấy lồng gà mùi hôi sặc sụa; cuối toa mấy con lợn hồng hồng trên đấm bần đơ; trong toa mùi mồ hôi, mùi nước mắm trong những thùng không rửa kỹ pha lẫn với mùi thuốc lá của mấy bà đứng tuổi ngồi gần những đăm quết dầu hay mùi thuốc lá của mấy ông lái lợn bu bố cườ nôi.

Bỗng một người lớn tiếng: — Quai, các ông các bà có ngủ thấy mùi gì thôi, khăm ở đây không?

Một, các nhà quê về mặt lán lình, quay ngang quay ngược làm ra bộ đánh hơi. Mấy bà ngừng hút thuốc lá chờ đợi; cả ông lái lợn cũng ngừng nôi; riêng một người đàn bà ở cuối toa co ro ngồi bệ gối, mặt gục xuống hình như đã ngủ say.

— Cháu mùi nước mắm đấy chứ gì?

— Không-phải, mùi nước mắm sao lại khăm gớm thế; chắc có thùng mắm ỉm.

— Không, thôi ở cái kia kia. Một ông quần khổ-xanh làm ra vẻ hiểu biết mà nói, vừa trở vào cái buồng con con ở giữa toa, ừ khắp kho g chật.

Vài người khẽ nhò, mấy người nhe thò mặt ra ngoài cửa sổ. Có người kho tỉnh hơn đứng dậy ra ngoài đầu toa đứng, nhưng phần nhiều người ta lại hút thuốc lá, hút thuốc tào hay chày trôn huyền thuyên như ban nãy.

Ga Hương-canh. Tàu dừng lại giây lát. Một người Pháp, hai người Nam, nhân viên số thương-chánh

lên tàu tìm bắt thuốc phiện lậu. Họ cầm cái thuổng sắt xiên vào những kiện hàng, họ bắt những vali ra để khám xét, họ lại ngửa những thùng nước mắm vô tình người ta để úp. Họ nắn lưng, nắn đùi, họ nhìn chăm chú vào mặt từng người hành khách để tìm cho những người này luồng cuống. Cả tàu nhộn nhạo duy chỉ có người đàn bà ở góc toa vẫn gục đầu lạng lạng không nhúc nhích.

Một người lính đoàn lấy chân đạp vào một đôi thùng sắt tây đầy chì bằng hai cái mặt nứa buộc thùng chẳng chặt:

— Cái này của ai đấy, mở xem mau!

Người đàn bà giật mình ngừng đầu lên, mặt nhợt nhạt, nói không ra hơi:

— Bầm... quan... của con ạ.

— Đứng dậy, mở ra xem.

— Bầm quan lớn, thùng mắm cá đấy ạ. Quan tha cho con đừng mở.

Bốp! Một cái tát của người đội Đoàn nổi câu.

Người đàn bà tái mét như một xác chết đứng dậy run lên cầm cập, tần ngần cúi đầu đầy buộc.

Càng thêm nghi ngờ, người lính đoàn mở túi lấy con dao con, đưa một nhát cắt đứt dây, rồi lấy tay bắt mạnh cả nắp dây, bác thợ-tay vào đấm mặt cửa phủ ở trên, lôi lên một vật nhưng bác lại vội vàng hướng xuống ngay, mặt tái xanh.

Hai người cùng bọn đứng cạnh cũng biến sắc: đó là một cái đầu lâu da xanh tím, đã nhún nát, giữa đăm ròi bộ lồn nhồn lẩn với mặt của. Người đàn bà lúc này bầy gờ

chỉ còn là một cái xác nằm xoài trên sàn tàu, ôm lấy đôi thùng oá lên mà khóc.

Theo lệnh người Pháp, bác lính đoàn miễn cưỡng lấy cái thuổng xâu rồi giơ lên một cái tay người và một mảnh chân người thật tím bầm.

Cả tàu nhao nhao lên. Hai bà bà ngất đi. Mấy người can đảm đứng xúm quanh nhìn cò nhìn, lắt đầu lết lui.

Người đàn bà kia bị người ta lôi dậy chỉ còn biết chấp tay lấy lía lía:

— Con cần rơm cần cỏ lấy các quan. Con khổ lắm.

— Nhưng xác kia là xác ai?

— Bầm... xác chồng con.

— Chồng mày! Ầy quân giết chồng. Nhưng sao mày lại đang tay giết chồng mày...?

— Con không giết. Con thương chồng con lắm.

Rồi mụ ngất đi.

Toa tàu bây giờ vắng ngắt, hành khách đã tháo sang những toa khác chỉ còn để lại những hàng hóa công kền.

Cảng có nhiều người ở toa khác tò mò muốn đến tận nơi xem, nhưng hai người lính đoàn đứng hai đầu toa, cấm không cho ai qua lại nữa.

Cả tàu bây giờ ai ai cũng xôn xao bàn tán về chuyện người đàn bà đã lớn gan giết chồng rồi mang xác chồng làm mắm để ăn.

Người trẻ tuổi thì cho một cái án mạng vì ghen tuông; người đứng tuổi thì bảo là vì thù hận, các cụ già biết sự việc hơn thì cho rằng người khôn nạn đó đã thành đến đại.

Tàu đến Phúc-Yên, và được điện tín ở Hương Canh đánh về, ở ga đã có ông Cảnh cùng cảnh sát và lính khố xanh đứng đón để đưa hay nói cho đúng hơn, để khiêng người đàn bà khổ nạn kia và tang vật về bốp.

Tòa án Phúc-Yên hôm ấy xử phiên bất thường. Họ xô vào xem mặt người đàn bà đã ăn thịt chồng.

Phòng tòa ăn ồn ào, họ bàn tán: mỗi người giởng cách hành động của người bị cáo một cách khác nhau; nhưng phần nhiều họ không ngờ rằng sát nhân lại là một người đàn-bà hiền lành như thế kia, từ lúc bị bắt đến bây giờ chỉ ôm mặt khóc hoai không chịu ăn uống nói năng gì cả.

Quan tòa đã tới. Trong tòa bây giờ im lặng đầy vẻ trang nghiêm.

Quan Chánh án hôm nay không có cặp mắt nghiêm khắc như mọi phiên; ngài nhìn bị cáo một cách hiền từ và thương hại.

Tội nhân khai tên tội xong: ngài cất tiếng hỏi.

— Thự bị cáo đã ám-sát rồi hủy hoại thì hải chứng. Dạy dỗ thế nào phải nói thực rồi tòa sẽ lượng xử cho.

Thự Tuấn vừa nói vừa khóc:

— Bầm cụ lớn, chồng con và con người vùng xuôi mang nhau lên Yên Bái làm đường từ tháng ba. Chẳng may chồng con không quen nước độc bị ốm rồi chết. Con không muốn chôn cất ở chỗ ma.

thiêng đất khách vì con sợ hồn vía chẳng biết đường về rồi thành ra ma đói ma khát ở nơi ngã đường xó núi.

Con định mang xác chồng con về để chôn vùi ở nơi quê cha đất tổ, song con thì nghèo, đường đi thì xa, không làm thế nào được, đành phải chặt xác ra làm từng mảnh gánh về cho tiện.

Con cần rơm, cần cỏ lấy cụ lớn tha cho con về. Chồng con mỗ yếm mà đẹp rồi, con xin đem đầu lợn chửi tội cửa cụ lớn. Đến nỗi nước này, con không còn mong sống làm gì nữa.

Nói đến đây, hết sức, hết cảm dăm, thự Tuấn ngồi sếp xuống đất ôm mặt nghẹn ngào. Sự thương hại như một làn gió lạnh lạnh rung rinh mặt tất cả những người đứng đây.

Mấy thiếu-nữ cảm động, ứa nước mắt. Trong gian phòng im phăng phắc thỉnh thoảng tiếng sụt sùi, quan Chánh-án giọng hơi run run tuyên án:

— Theo Việt Nam hình luật mục... khoan... những người nào hủy hoại thì thế một người đã mất thì phải phạt tù từ 3 tháng đến 6 tháng tù, nhưng vì cò trường hợp khinh gièm—tòa phạt thự Tuấn một tháng tù và cho hưởng án treo. Còn tội mang xác người qua các địa hạt mà không xin phép, tòa cho miễn nghị. Nếu thự muốn chống ăn, trong ba ngày phải ký giấy lên tòa trên.

Người đàn bà kia không hề cho ngài hết lời, thự ngo-ngác hỏi:

— Tôi ở tù ra các quan có trả chồng tôi cho tôi không?

Viên lục sự phải giảng cho thự biết là thự không phải ở tù và thự có thể về quê ngay lúc ấy. Còn thì thế chẳng thì người ta đã chôn cất tử tế từ hôm trước rồi.

Nhưng thự nhất định không chịu cứ một mực thế thăm hỏi hoài: — Chồng tôi đâu? Chồng tôi đâu?

Ông Chánh-án gọi người đội khố xanh lại gần bảo nhỏ. Người đội sai đất Thự Tuấn ra khỏi phòng rồi bảo rằng:

— Quan lớn cho phép chị ra thăm mộ chồng rồi phải về quê ngay. Đây ngài cho tiền lộ phí, còn thừa tiền chị mang về cũng lẽ cho chồng.

Lúc bấy giờ người trong tòa cũng theo ra hết. Kể một hảo. người đăm xu, người ta đưa cho Thự Tuấn với những lời an-ủi an cần.

Thấy mình còn có người rù lòng thương xót, thự cố sức đứng dậy cảm ơn những người có lòng trắc ẩn và theo người lính ra viếng mộ chồng.

Tối hôm ấy, dưới bóng trăng mờ những người đi chợ xa về tưởng như thấy trong nghĩa địa bên đường một người đàn bà chỉ khăn ngang, phủ phục trên một nấm mộ mới đắp.

Và sáng hôm sau, lúc trời vừa gà gáy sáng, có người thấy từ trong nghĩa địa đi ra, một người đàn bà gánh đôi thùng sắt tây, rảo bước trên con đường về Hanoi.

BẠCH-LÂM





Hai con ma nói chuyện về nước Việt - Nam

của QUÂN-CHI

Các ngài thử tờ-mô lục-lợi và chịu khó đọc những mục dã-sử bút-ký ở trong các báo Tàu mà xem, sự hiếu-kỳ của chúng ta nhiều khi sẽ được bồi-thường lại bằng những chuyện lạ, quan-hệ về ta, mà ta không ngờ.

Theo số-kiến của người Tàu, thì ra các triều-đại vua chúa trong lịch-sử nước Nam hơn bốn nghìn năm, hầu hết là giống người Trung-quốc và từ Trung-quốc phát-tích mà sang. Chẳng những hồi ta vua chúa truyền nhau, từ Hồng-bàng, Lạc-long cho đến Thục-An-dương-vương và Triệu-Đà, chắc hẳn là chủ-khách 100 phần 100 đã dành; tới cả các đời truyền nối về sau cũng thế.

Ai cũng biết triều vua nhà Nguyễn ta bây giờ, tổ-tích ở làng Gia-miêu ngoại-trang thuộc tỉnh Thanh-hóa. Thế mà lạ thay! một bài bút-ký của Tàu mà tôi còn nhớ được xem cách nay vài ba năm, tả cảnh núi non thanh-ký ở vùng Thuận-đức tỉnh Quảng-đông, trong đó có một ngôi cổ-mộ rất đẹp, gọi là Nguyên-vương-phần, tác-giả bài bút-ký nói đây là phần-mộ tổ-tiên nhà Nguyễn làm vua Việt-nam trải mấy trăm năm nay. Với ngôi bút dẫn-dối, văn-trí hùng-hồn, tác-giả khéo miêu-tả kiểu đất Nguyên-vương-phần có hình-thế tốt đẹp, trông như rồng châu hồ phực, rồi kết-luận rằng con cháu đế-thiên-hạ rực-rở đến phát-tích đế-vương là phải lắm.

Bây giờ đang xem tập bút-ký «Tiểu-sơn tạp-tả» đăng



trong một tờ báo Tàu ở Hương-cảng, thấy có hai đoạn chép về tổ-tích vua chúa nước Nam cũng lạ. Sự lạ ấy khiến tôi không thể nào dừng thuật lại cho độc-giả cùng nghe.

Một là phần-mộ Mạc-vương để trên ngọn Tử-vân-phong, núi Tiểu-sơn (cũng ở Quảng-đông). Ngôi mộ không to lắm, nhưng mà khi-thế xem ra đột ngột, hùng-vĩ. Trước mộ có cỏ-thuần-trấp-trùng, có voi đá ngựa đá, có nhà bia cao lớn. Chỉ tiếc một điều là lâu đời, cỏ mọc rêu phong, người ta không đọc được những chữ gì trong bia đá ấy nữa. Người ta chỉ biết đây là Mạc-vương-phần, chớ không hiểu thuở xưa Mạc-vương là người thế nào.

Nghe chuyện các bậc phu-lão, thì Mạc-vương thuở trước từng làm vua ở nước Nam, truyền đến đời con thì mất ngôi, về sau bà con mới đem di-cốt về táng ở trên núi Tiểu-sơn.

Mạc-vương theo tác-giả «Tiểu-sơn tạp-tả» nói đây là Mạc-vương nào?

Là Mạc-dăng Dung (莫登庸) làm vua một lúc thời ở đời Hậu-Lê chăng?

Có lẽ Mạc-dăng Dung gốc tích là người Tàu, sang ở nước ta đã gặp được Lê-hoàng tin yêu rồi cướp ngôi làm vua, truyền cho mấy đời con cháu, chạy lên Cao-hàng, sau thân thuộc đem xương cốt về táng ở quê hương bên Tàu cũng nên.

Nhưng tôi tưởng Mạc-vương đây là Mạc-thiên Tích (莫天錫) hay Mạc-Cửu (莫玖) thì phải hơn. Các ngài hẳn không quên Mạc-Cửu là cự-thần nhà Minh, lúc nhà Minh bị Mãn-Thanh đánh bại, cướp lấy Trung-quốc, Mạc-Cửu không chịu thần-phục, liền đem bộ hạ chạy sang quy thuận nước ta, được chúa Nguyễn tá phong cho ở đất Hà-tiên và truyền đến con là Mạc-thiên Tích thì hết.

Không chừng người ta đã lầm chữ Mạc (莫) no ra chữ Mạc (莫) kia.

Đến ngôi mộ Hoắc-Thao nguyên cũng để tại Tiểu-sơn mà cũng dính líu với chuyện lịch-sử nước Nam, càng là hơn nữa.

Hoắc-Thao nguyên làm thượng-thư-tể-tướng ở triều vua Hoảng-trị nhà Minh, có công-trang to được vua cho quyền chọn lựa một cảnh núi non nào đẹp ở bản-hương để làm sinh-phần. Hoắc-Thao chọn lấy ngọn núi ở mé tây-bắc Tiểu-sơn.

Thành ra trên núi có «Hoắc-Thao-phần». Lúc Hoắc-Thao chết, người con xây dựng mộ-phần với quy-mô rộng lớn lồng-lẫy, chiếm cả ngôi chùa cổ bên cạnh để mở ra cho to.

Trương-truyền-rằng lúc phá chùa, các tượng phật bằng đất cứ tro tro bất động. Người con tức mình lấy vật ó-uế đổ trên

Nhưng cậu ăm vẫn còn tức giận, lại đem tượng phật ngăm xuống một vũng nước dãi ở bên sườn núi, cho nên chỗ ấy có tên là «Tầm phật đường» (vũng ngâm phật).

Duy có điều lạ, chùa đã phá hết, mà dấu vết nền móng vẫn còn. Có người bảo những chỗ sót lại đó, không ai dám động đến. Hễ ai động đến thì như đau chóng mặt, bồng phát ốm đau. Nhờ thế mà người ta bảo là phật thiêng, và đến ngày nay mới còn lại di-tích ngôi chùa cho du-khách thăm viếng, thờ thàn.

Những ông già bà lão ở chung quanh đều nói chỗ ấy có một câu chuyện ma.

Nguyễn có một du-khách lên chơi Tiểu-sơn, đến tới ngủ trọ ở một son-trang. Đêm khuya trăng sáng, gió mát thổi hiu hiu, khách bên trở dậy mặc áo ra đi, muốn hưởng cái phong-cảnh thanh-thú trên núi ban đêm. Khách leo mãi lên tới đỉnh núi, trông xa thấy hai ông già đang ngồi nói chuyện trên một tảng đá; có tên tiểu-đồng đứng hầu sau lưng.

Động lòng hiếu kỳ, khách mơn men tới gần để tình nghe thử hai ông già này nói những chuyện



gi. Lúc đến gần, nấp sau gốc cây, nghe rõ một ông già chép miệng thử dài và nói:

«Hồi ta còn trai trẻ, vẫn tung hoành trên bể, đánh cướp những thuyền buôn của người ngoại đưng mà sống. Về sau ở nước Việt nam đồng bào với ta có cuộc tương tranh ở giữa hai họ ta bên ta tập đồ-dăng dây lên, giúp yên được việc loạn ăy. Nhân được người nước Nam tôn ta lên làm vua, ta muốn vì tổ-quốc mà mở mang bờ cõi, đương oai cõi ngoài. Nhưng trời không để cho ta sống lâu, chỉ vừa mới có chí lớn

«thì đã qua đời. Thằng con ta không ra gì, chẳng giữ vững được nghiệp nhà.

«Giờ, năm xương tàn tuy đã đem về tổ-quốc, nhưng mà sự-tích của ta mai mốt, người đời chẳng ai hay biết. Thế mà thằng cha trum ăy «man-di là Triều Đă kia lại có tên tuổi rực rỡ chép «trong sử sách, ta nhìn lại thân trước của ta, «chẳng đáng cảm-khải lắm sao?»

Ông lão ngồi bên cạnh nói:

«Vương lấy làm bực mình về nỗi sự-tích không được hiển dương trên đời, còn thân đây thì ăn-hậu về chỗ lưu lại tiếng xấu trong chốn quê hương. Vì thằng con ngu đại ý y quyền, đi dẫn cướp đất-cát người ta để xây rộng phần mộ cho thân, «vì thế mà thân hay bị lũ ma quỷ trong núi này «kiếm điều chê cười xói mòn, khiến thân luống tu «hỗ mình, không biết làm sao an ủi cho được. May «sao đêm khuya canh vắng còn được ngồi hầu «chuyện vương cho đỡ cảnh buồn.»

Hai ông lão đàm đạo tới đây, biết có người đang rình nghe, liền biến đi mất.

Câu chuyện ma quý, nghĩ thật hoang đường.

(xem tiếp trang 34)

Les plaintes d'un Icare

Les amants des prostituées
Sont heureux, dispos et repus ;
Quant à moi, mes bras sont rompus
Pour avoir étreint des nuées.

C'est grâce aux astres non pareils,
Qui tout au fond du ciel flamboient,
Que mes yeux consumés ne voient
Que des souvenirs de soleils.

En vain j'ai voulu de l'espace
Trouver la fin et le milieu ;
Sous je ne sais quel ciel de feu
Je sens mon aile qui se casse ;

Et brûlé par l'amour du beau,
Je n'aurai pas l'honneur sublime
De donner mon nom à l'abîme
Qui me servira de tombeau.

CHARLES BAUDELAIRE

Lời than của một phi-công

Quân đông-jữ nhân-tinh bọn dĩ
Thường nò say, loại chỉ, vui cười ;
Chẳng như ta tưởng rõ rồi
Hại tay lìm lìm những trời với mây.

Hắn bởi có những bầy sao sáng
Chiếu hào-quang trên khoảng mù cao
Nên chỉ quảng mắt làm sao
Ngang đầu ta chỉ thấy bao mộng vàng.

Ta tưởng sức lìm đường bay tới
Chỗ trung-tâm, chỗ cuối không-gian ;
Một luồng nhàn-tuyệt năng ran
Ta trên rơi xuống đối tan cảnh mình.

Đánh chết cháy vì tình ái-mỹ ;
Cát về-vang khắt-khắc khua sủ
— Lửa danh cho chốn vực sâu
Nơi mình yên giấc — cũng hầu mất
tôi.

NGUYỄN-GIANG dịch

Lạnh lùng

Hồi ấy, anh đi chẳng hẹn về,
Phồn-hoa nào-nhiệt mãi say-mê,
Riêng tôi nâng trĩa niềm thương-nhớ
Mỗi mắt chờ trông giữa ruộng quê !

Chiều chiều gió đại lạc bên hiên
Mang lại cho tôi nỗi hận-phiền,
Thôi tàn đây lòng, — ôi quạnh quẽ !
Và tung lá úa rụng nhiều thêm !

Sương lạt dần bước bóng hoàng-
hôn,
Chăm-chăm bước từ rả lạnh hôn
Áp mãi trạnh nua làn khói xám,
Khôi tình sao tái giữa quá ! son ?

Bóng đêm em đi lướt vẹo song
Như cánh buồm tang tướt cõi lòng,
Tôi ngóng xa xa, mà chỉ thấy
Đôi chim chấp cánh — có buồn không ?

Hệ dầu hoa cạn, bắc lần khơi
Ngày tháng trôi đi, mộng rã rồi !
Hy-vọng vỡ tan như bụi cát,
Hỡi người ngàn dặm, nhớ gì tôi ?

Buồn chưa ! đời tôi dẹt lạnh-lạnh,
Xa-xôi ai nữ thắng đường dang,
Đề cho thương-nhớ, ôi, thương-nhớ,
Chầy ngập hồn tôi, ngập cõi lòng !

Thu buồn

Rơi rơi từng chiếc lá vàng,
Buồn thương cùng với lá vàng rơi
theo,
Hoàng-hôn nẻo nẻo xuống nhiều,
Ai đi góp hận, trong chiều với thu ?

Xa đưa một tiếng chuông chùa,
Lan về đây gần nước hồ mờ sương ;
Mênh mông, man-mác, thu buồn..
Nắng tàn ngã mãi, bóng đường xa
xôi...

Lá vàng lớp-lớp rơi-rơi,
Trong thu hẳn có đám người bận
tang....
CÀM-TINH

Ba chiều trông đợi

Tôi trong cửa sổ nhìn sang,
Thấy nắng ươm đỏ hoa vàng bước đi.

Hôm kia chờ chẳng thấy gì
Hoàng-lan chưa nở, chắc chờ
đang.

Hương chiều ngao ngai bay ngang
Hôm qua hoa nở nhưng nắng lộng
ng.

Tôi ngồi chờ đợi chiều qua
Chiều hôm nay nữa chờ ba hồi
ai...

Lòng tôi lạnh lẽo bao nhiêu,
Hoa không người hái rụng nhiều
như xưa.

Công tôi chờ đợi : công thừa,
Hoa không ngát nữa vì chờ gặp
mang.

Bên tường thu hát nắng sang,
Hoa thu vàng, nở githu vàng nắng với
NHÂN-CÔNG

Chiều xao-xuyến

Gió nhẹ thổi. Mây vàng trời lửng
thững,
Quyển lẩy nhau, một lá lất bay xa
Về hư vô cũng thắm rộng bao la
Hay chỗ của những mây, trời chạm
đất.

Tà dương chìm... Núi dần dần che
khỏi..
Trên không-trung, vương lại đây
mây hồng..
Đàn chim rừng, lạc lỏng dưới người
thông

Tang cánh động, hót lên lời thán
thán..

Ngày gần tàn, và hoàng hôn bất-diệt
Đã qua ; nhưng sẽ trở lại mai đây..
Những tiếng reo xao xạc ở thân cây,
Rơi rụng theo cánh khó và lá úa..
tôi.

Tôi cảm thấy tâm hồn xao-xuyến
quá.



Khi mặt hồn trông ngắm bóng chiều
rơi,
Lo vu vu : triệu-chúng chẳng lãnh
rồi,
Bao hi vọng tận theo ngày sắp hết !..
ĐẮC-BỘT

Yêu mơ sống dậy

Có một mùa thu xa lắm rồi,
Hóa yêu tươi nở ở tim tôi,
— Nhưng rồi, cũng giống muôn hoa
khác,
Chẳng được bao lâu, đã rã-rời ..

Lòng đầy thất-vọng bấy lâu nay.
Nhưng vẫn còn in dấu những ngày
Sống với tình đầu thơ-dại ấy :
Của mười bảy tuổi : tuổi thơ-ngây...

Luôn mấy thu rồi, tôi muốn quên,
Quên người, quên cả mảnh tình-
duyên,
Tìm không muốn nhận yên-dương
khác,
Đề khỏi tơ vương vạn mối phiền...

Nhưng chính là tôi chẳng hiểu tôi,
Hay là : lòng tự dối lòng tôi..
Một người đương giữa thời tươi trẻ
Không thể tình yêu đã ở gần ? rồi !

Cho nên nay cũng một ngày thu,
Nhấn thấy tim yêu khó hững hờ,
Rồi.. với tình yêu ong ong tận ý
Lòng tôi sống dậy những yêu mơ..
VIOLETTE

Rồi những mùa thu

Bơ vơ trên rộng tác mây vương,
Mắt sáng long lanh muôn hân
trưởng,
Lòng nhỏ bóng khuâng, sâu tịch
mịch,
Thu về ngái lộng gió yêu đương !

Nhà chí sĩ Sào-Nam Phan-Bội-Châu tạ thế

Chúng tôi vừa nhận được điện
tin của cụ Huỳnh-thúc-Kháng, chủ
nhiệm báo « Tiếng-Dân » ở Huế,
báo tin rằng cụ Phan-sào-Nam đã
tạ thế tại nhà riêng trên sông
Hương ở kinh-đô Huế hồi nửa đêm
hôm 29 Octobre 1940.

Cụ Sào - Nam Phan-bội-Châu là
một nhà chí sĩ theo nghĩa hoàn
toàn của chữ đó, Cụ quê làng Đan
Nhiệm, huyện Nam-dân, tỉnh Nghê-
an, nơi mà từ xưa đến nay đã chung
đắc ra nhiều bậc anh hùng, chí sĩ
của nước ta. Cụ là người rất thông
minh lỗi lạc đầu thủ-khoa trường
Nghệ nhưng không ra xuất chính,
Cụ là người từng đứng đầu phong
trào cải cách và xuất - dương du
học, trong thời kỳ niên thiếu đã
từng bốn ba, hoạt động ở hải ngoại,
đem hết tâm can để phục vụ quốc
gia. Đến năm 1925 thì cụ bị bắt ở
Thượng-hải đưa về nước, đến năm
sau thì Hội-dồng Đê-hình họp ở
Hanoi xếp cụ vào án tử hình.
Nhưng mấy tháng sau quan Toàn
quyền Varenne đã nhậm xử này
thì cụ Phan Sào Nam được ân xá.

Từ năm 1927 cụ Sào - Nam yên trí
tại Huế và không hoạt động gì về
chính trị nữa chỉ đọc sách và ngâm
vinh vai thú vị cảnh sông Hương,
núi Ngự. Cụ là một nhà Hán-
học uyên thâm và lối lạc
hỏi ở ngoại quốc đã từng viết báo

Màu cờ nước xanh chín trái hồng,
Cả vầng hương thắm ý chớ mong,
Trắng buồn đơn chiếc mộng mênh
lạnh,
Sợi ánh tương tư sáng ngập phòng !

Thu đã về đây mộng mên góa,
Đường sầu tôi hẳn chưa qua nhiều !
Ngang trông ngang thấy hồn phơi
phới
Say đôn chán em bước diễm kiều !

Rồi những mùa thu là rụng vàng,
Lòng đau thương lại sống hoang
mang !

Hỡi người em nhỏ sinh vô hạn,
— Thu có hồn tôi quên tác năng !

HỒNG-LẠC

Tàn và soạn nhiều sách vở. Văn
nôm cụ cũng rất có tài mà lại có
giọng hàng hiền và lương lý, thông
thiết ai đọc đến cảm phục chí căm
động.

Về tư tưởng chính trị thì trước
kia cụ thờ chủ nghĩa quốc - gia
một cách rất trung thành mãi đến
trước khi về nước cụ mới xuất bản
cuốn Pháp-Việt để huân chỉnh kiến
thức ». Trong đó khuyến người
Pháp người Nam nên thân thiện.

Cụ Phan Sào Nam năm nay
hưởng thọ 74 tuổi. Mấy năm gần
đây cụ yếu quá và không đi lại
được chỉ nằm một chỗ nhưng tinh
thần vẫn sáng sủa : tinh táo như
thường. Chẳng có là đối với
những người đến thăm cụ vẫn nói
chuyện vui vẻ, lại đối với những
bạn bè quen cũ đối hoặc thơ ca sinh
văn cụ lại có làm một bài ca sau
này để cảm ơn.

Bài ca do bạn đồng nghiệp Tiếng
Dân đã có đăng, chúng tôi xin trích
lại như sau :

BÀI CA

Mạc sấm tiên lộ vô tri kỷ,
Thiên hạ thụ nhân bất thức quân.
Đầy mười tư tuổi (trót phong trần,
Nay được bạn mới tình thân hoạt hiện.
Những ước anh em đầy bốn 5, 6, 7,
Ai ngờ trong gió nhốt ba gian.

Sống, xác thừa mà chết cũng xương
lân.
Cần tâm sự gửi chim ngân có biển,
Mừng được đọc bài văn sinh văn,
Chữ đã vang in mấy đoạn tâm can
Tiếp mình như sức mộng tri thêm khan
Lặng đi đẹp khúc đàn tri kỷ.
Ngà nga hồ chỉ tại cạo son,
dương dương hồ chỉ tại lau than,
Đàn Bà-Nha mấy kẻ thương âm,
Bằng nghe qua khúc trộm lại đau thẳm
Chung-Kỷ chết e nem cảm không gầy
nữa.

Nay đương lúc tử thần chờ trước cửa
Có vài lời ghi nhớ để sau :
Chắc phước hậu từ tiền mau.

SÀO-NAM
(Đọc trên giường bệnh cho cụạ theo
ký chép).

Trong dịp buồn rầu này T. B. C. N.
có lời kính viếng nhà chí sĩ
Phan Sào Nam và chia buồn cùng
tàng quyến và các bạn đồng chí
của cụ.
T. B. C. N.



Võ hiệp tiểu-thuyết Nhật - bản
Vũ Bàng kể lại - Tranh vẽ của TRỊNH VĂN

Tảo-kim-Nghê trả lời khẽ:

— Chỉ có một gói tiền « năm yến » mà thôi:

— Rồi ơ! Ít thế thì làm được trò gì? Thôi để đấy cho tôi, tôi tìm cho. Minh thử nhìn vào cái rương đựng những giầy trụ xem có gì hay không?

Nàng đẩy Tảo-kim-Nghê, và lục tung cả những ngăn kéo tủ ra — cái tủ cũng vậy mau như là bàn tay

Tảo-kim-Nghê vậy. Một hồi không thấy được, Tảo-kim-Nghê lén ra trên phân. Gỡ mở cái rương ra, lấy một cái áo giáp và mở ra: cả Tảo-kim-Nghê và Lê-chi-nương đều không thấy có gì hết rồi.

Cau có, Lê-chi-nương bảo người đàn ông:

— Rồi quá khéo! Chắc chắn là hắn đã chôn của ở một chỗ nào rồi. Thế mà mình thì bây giờ phải đi xa mà, trong lưng, không có lấy một đồng nhỏ ché!

Tảo-kim-Nghê nhìn hai bàn tay gầy và thấy đổ rục lên những máu. Gã tiến lại để nước và rửa thực cần thận, trong khi Lê-chi-nương, đứng ở trước thềm nhà, ngắm lại một lần cuối cùng cái xác chết của Tôn-Bồ đầu từng-công.

À nghĩ thầm:

— Dẫu sao, ta cũng đã sống lại năm có lẽ, với người đàn ông kia. Ta phải cầu gọi khấn phật cho hắn trước khi ta từ đi!

A nói thế xong quay xuống. Đến lúc Tảo-kim-Nghê ứa tay xong dĩa dĩa, quay vào, và thấy ở đường lăm

Tóm tắt kỳ trước

Tôn-diễn Thái-lang đi dự tiệc về thì thấy ở hướng vợ có ảnh đen: đó là tên hầu của chàng là Tảo-kim-Nghê với vợ chàng là Lê-chi-nương. Chàng thấy lại định giết ghen-phu-dam-phu thì bị tên này từ bỏ nghĩa vong ân kia đâm chết. Lê-chi-nương và Tảo-kim-Nghê vợ về tiền của trốn đi.

răm khuôn vải thì gả phủ phục trên mặt đất, và lấy hết cả tấm lòng thành kính mà xin trời phật thương xót gã mà xá tội ác tày trời cho gã. À Lê Chi, nóng ruột, đứng lên ngay và truyền:

— Thôi, mau mau lên chứ? Minh có giữ chìa khóa ở cửa không?

— Có.

— Thế thì tốt lắm.

Đoạn, cả mỉm cười tỏ dấu cảm ơn. Ánh trăng tỏa khắp cả một bầu trời. Sương đêm lung lung pha trộn mùi máu với hương thơm hoa cỏ. Đồi lúa nhào lênh vừa sắp sẵn đi rặt! Ở cái cửa ngạch cạnh vườn, bỗng đưa ra một tiếng hát đàn bà êm du:

Trăng bao nhiêu tuổi chưa già,

Em hai mươi tuổi vẫn là còn thơ.

Tình-lang ơi, mình đương to,

Đốt đèn, nhấp chén trà, mơ voi tình...

Lê Chi-nương bảo bạn:

— Đó là con và nó hát đấy, mình!

Một tiếng trẻ bỗng nổi lên trong đêm tối:

— Hừ! Tiếng con «hân» đấy. Minh lạng mà nghe.

Lê Chi-nương run rẩy và nói tiếp:

— Nó thức giấc đấy, mình!

Tảo-kim-Nghê đứng lặng như một pho tượng đá.

Lê Chi-nương tức giận gắt rằng:

— Minh nghĩ gì vậy mà thần người ra thế? Thôi đi! thôi đi!

Cặp trai gái ấy bước lên đường: người ta có thể bảo họ là đôi người gian ác bị tiếng hát dịu dàng đuổi đi...

Đường đi ở Ki-sô-Oa lại còn hiểm trở hơn đường từ ở Hà-lan-nê đến Tân-kỳ-dô nhiều lắm.

Những sơn nhân, treo núi thạ, mỗi khi qua lại cũng dễ dặt bước chân. Nhất là về mùa rét, ở trong sương tuyết cao đến ngực người ta, người ta lại càng phải giữ gìn lắm vì mỗi bước đi là một cái trượt, nếu đi không khéo thì rất dễ bị sa xuống vực thẳm ở hai bên đường cái. Đêm xuống rất mau ở trong những cánh rừng tùng bách, trông thâm đạm như

một cái lò gian phi vậy. Đã hơn một người khách bộ hành bị lạc đường ở chỗ này mà người ta không tìm thấy một dấu vết nào. Những lợn lòi và chó sói, tất cả những ác thú đều lăm cho khu rừng no thêm phần ghê rợn. Nhưng làm cho ghê rợn hơn hết, ấy là bọn người vác song loan, khiêng người ta đi từ đèo nọ sang đèo kia và có đến giữa những khu rừng hẻo lánh để bóc lột khách bộ hành và hiếp hiếp những thiếu phụ và thiếu nữ, không chút gì ghê sợ.

Mùa đông rét mướt cũng như mùa hè oi bức, những người khiêng song-loan đó tất cả áo quần chỉ có một cái khổ bông. Đa họ bị mặt trời thiêu đốt và làm cứng như là da te giặc vậy. Họ có những nét mặt góm ghê với những bụi... rầu rậm rạp và những cái gậy thực to dùng để khiêng song-loan hay lúc hữu dụng, thì để đánh người ta khi cho chết. Những phụ khiêng song-loan ở Ki-sô-Oa cũng nổi tiếng như là những cái lược «Lục đầu» sản xuất ra trong xứ và người ta mua làm kỷ niệm, nổi tiếng như là cái cảnh trí có cái biệt hiệu là «Minh sang» vậy.

Mùa hè, đường Ki-sô-Oa khó đi bao nhiêu thì rừng ngoằn ngoèo bấy nhiêu. Tình hình của rừng âm u, đầy đặc đến nỗi ngay ban ngày muốn đi vào cũng cần phải có đèn, trong khi mặt trời bẻ chói lọi ở bên bờ suối; thỉnh thoảng, cái đường dài thăm thẳm lại phẳng lì có giải sỏi ở giữa những bãi cỏ xanh mơn mớn. Không khi nào có đất chầy cỏ mọc khách bộ hành và làm cho họ ngủ gật trên nước trong và mát. Tay vậy, quanh năm tuyết phủ ở trên đỉnh non cao, và đóng tuyết trắng ở giữa những cái khe

cây cối um tùm, luôn luôn reo lên với những tiếng đều đều như tiếng trầm cầm, tiếng đờn «sa-mi-sen» vậy. Ở giữa đại nước trong trắng xóa lên những bọt, hiện ra Nê-sa-mi-khe, «cái minh sang» tức là một trái núi đen, rêu phong kín và phẳng như là mặt sập. Khách bộ hành khát nước vội vàng tiến lại phía cái suối kia, nằm sấp trên tấm đá và uống đã. Sự làm nước trong vắt chảy từ ở lòng suối chảy ra. Mọi mặt trời, gió hiu hiu thổi và sự yên tĩnh bao la như ru khách vào trong giấc mộng; khách nghe tiếng ve kêu ở trên đỉnh núi ngọn cây và thiu thiu ngủ lúc nào không biết.

Đến lúc dậy, khách lại uống thứ nước trong vắt và mát rồi rời kia, và phấn khởi, bước lên đường vừa hát vừa đi như một kẻ suốt đời sung sướng.

Bao nhiêu khách bộ hành đi trên đường Ki-sô-Oa đều nghĩ ở Nê-sa-mi-khe, và không ai là không mua thứ lược «Lục đầu» để kỷ niệm những ngày, tháng đã ở Ao-bác-diễn-ký vậy.

Đèo Tảo-khe-si ở vào giữa khoảng Nê-sa-mi-khe và Ao-bác-diễn. Đường đi từ «Minh sang» bắt đầu quanh co lối thối và đưa người ta đến một cảnh rừng rậm rạp cho tới làng Ao-bác-diễn, nằm im lìm ở trong một cái thung lũng đầy hoa lá và màu sắc.

Những người cười ngựa đi qua đó giật cương và thúc ngựa đi mà miệng thì hô hét: những cái chướng ngựa kêu nhong nhong lên ở trong chốn tịch liêu, và làm cho không khí động dậy lên một chút.

Sườn núi chói lọi ánh sáng của thái dương, nhưng bóng râm bao phủ cả Ao-bác-diễn và đèo Tảo-khe-si thì chói lọi ở trên chín tầng mây trắng. Sương bám ở trên ngọn cỏ lá cây và gieo xuống khắp phẳng. Đó thực là một chốn dữ dội và đem tiếng vang đi mãi. Bất đầu từ sau núi thì tuyết xuống đã nhiều. Trong rừng âm u, người ta nghe thấy tiếng gõ kêu sấm đũa ban ngày; đường đi mỗi lúc một thêm hiểm trở, và ngọn ngang những bãi nước mưa đọng lại và những thân cây bị gió bão làm đổ vậy.

Những khách bộ hành, vừa rét vừa mệt, mà lên được tới đây rồi, đều đưa mắt tìm một chỗ nào khô-dĩ nghỉ ngơi được để uống một chén trà nóng cho lại người một chút.



Trên bờ đường, một cái nhà tiêu, có che màn mảnh trúc đứng chờ cho một mình dãi dọn khách đi qua. Canh cửa, một cái ghế con trên có giải khảm và bảy một bộ đồ trà, một cái bồn lã than để châm lửa hái thuốc và một cái quạt. Trên cửa, người ta viết hai chữ «sa kê» và «sơ bạc». Một cây và thực to, lá đỏ cánh nhện, như lấy cái tên là để cho cái gian nhà nhỏ bé kia khỏi bị nắng, mưa, sương, tuyết ở ven rừng kinh khủng nọ.

Mùa đông lạnh sập đến rồi. Khách bộ hành thưa đi lại dần dần, những kẻ thù thì rình mò qua huyệt cả ngày đêm. Vậy ai là người đã dám mạo hiểm đến ở chốn cùng cực thâm sơn này? Chắc hẳn chỉ là người thù oán đồng bào vậy.

Một trời cuối thu chìm ở sau cây và ánh sáng yếu ớt lau vào cái nhà gạch vách nát kia. Ngồi xếp bằng trên chiếu, một người đàn bà đang hút trong một cái điếu thực dài. Người đàn bà ấy là Lê-Chi nương vậy.

Lê-Chi nương đến ở rằm rằm ở đây với Tào kim-Nghê đã được ba năm nay rồi. Nhan sắc đã tàn tạ mất rồi, «những về mơ mộng, đàng yêu ngày trước không còn nữa. Lòng mi ông nuốt đã cạn rồi, bộ răng trắng nứt bấy giờ đã thành cái má vì nhai trấu nhiều quá, tóc thì búi lại và giặt một cái lược «Lục đầu». Một dải lưng màu xám quấn một cách buồn rầu lên trên cái áo dài buồn rầu màu đen xen lẫn xám. Không, không, à không còn đẹp nữa, tuy à chưa xấu hẳn đến nỗi chưa ai thêm với đến. Mặt nàng nhìn bây giờ trông có vẻ sắc và ác liệt hơn ba năm trước đây nhiều lắm.

Một tên phu song-loan đi qua nhà à và không ngoảnh trông vào. À gọi:

— Này! này bác kia! sao lại không vào đây một chút. Gồm khinh người thế... Tôi muốn phở bác một chút này, bác ơi...

Người phu trả lời:

— Cớ trông thấy mặt là đôi nọ. Thôi, để cho tôi đi bỏ thôi.

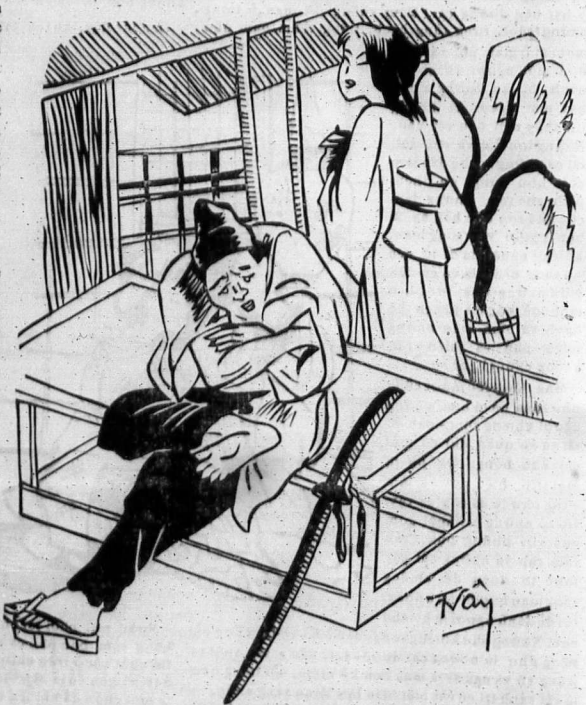
Tay vậy, bác cũng ngừng chân lại. À nói:

— Thôi thường có vay thì phải có trả. Nếu bác không trả thì đừng hòng vay tôi nữa.

— Tôi nửa trả bác vào cuối năm, phải không nào? Vậy để cuối năm tôi trả, bác đừng eo sèo nữa, tôi sẽ có ruột. Thôi, bầm cho tôi chai rượu «sa kê» uống chơi nào. Bác đã có ý tốt gọi tôi vào thì tôi cũng mời bác vài chén chơi.

Gã nói đoạn cười sằng sặc rồi dắt ngựa buộc vào gốc và ra ngồi trên ghế, rút một chén trà để uống.

Lê-Chi nương nói bằng giọng lễ nhẽ:



— Bác hết cứ có tiền là đến Ao-Bác-diễn uống rượu chơi già và đánh bạc. Bác chỉ tài thế thôi...

Người phu khinh song loan nhìn nàng bằng một con mắt lảo lếu và trả lời:

— Bác bảo cái gì? Làm sao? Thưa bác, tôi không bao giờ quên được rằng một cặp gian phu dâm phụ như bác với bác gái mà còn sống ở đời này, cái đó là lỗi «ai» như Trời vậy. Cách đây hai năm, cũng vào

mùa này, có một ông lão đã bị chém cổ ở cánh rừng đi sang Ao-Bác-diễn.

Tôi đã thấy xác hân trần truồng trên mặt đất; người ta đã lấy được cả quần áo và cây gươm của hân. Bên cạnh xác hân, có một túi thuốc mua từ ở Yên-do. Có phải người đàn ông đó là chồng bác không?

— Bác này là thực, sao cứ nhắc đi nhắc lại với tôi chuyện ấy? Tôi, tôi cũng có một câu chuyện kể về bác nghe. Này bác, tôi không nhớ rõ là ngày nào, nhưng tôi biết chắc là năm ngoái, vào hồi mà có nhiều khách bộ hành không đồ hành-hy chạy đi như vịt. Một buổi chiều kia, một thiếu-nữ độ chừng đôi tám xuân xanh đến xin trú chân ở nhà tôi và khóc lóc trông rõ bị thâm quá. Tôi đã đành có và có ta nói rằng ở chân núi có một người phu cang đã hãm hiếp có sau khi đã cướp hết tiền bạc của cô ta đem theo mình. Tôi có xin có ta lại cho tôi rõ hình vóc của người đàn ông ấy thì cô trả lời rằng hân ta để nhận làm vì đôi lông mày của hân ta rậm, rậm như thế hai con sâu róm vậy.

Người xa phu, gượng cười trả lời rằng:

— À, nếu bác đã biết câu chuyện ấy thế à, tôi sẽ nói cho bác rõ cái kết cục của nó sau ra thế nào. Nay tôi bảo cho bác biết, cái con bé mà bác đã đánh an ủi đó, bác bảo nó cho một nhà chứa ở Phúc-ta-mã-diễn!

— Cứ kể thế đã là tỉnh lắm đấy. — Giọng à Lê-Chi rit lên như một cái kim. — Cứ kể thế đã tỉnh lắm đấy, nhưng này tôi bảo cho bác biết, «vô quýt dãi đã có móng tay nhọn đấy» rồi. Này này, thẳng đều già kia, mà bà phải vào tù, thì bà cũng chẳng chịu vào một mình đâu mà sự, may và dẫu may cũng rủ tù chứ thoát được à?

— Lê-Chi đừng sợ! Nếu tờ mà phải tù thì tờ tự tử, chứ cần gì. Và tờ nói cho dẫu tờ biết tờ sẽ không để cho người ta bêu dâm tờ sau khi sự giảo đầu. Người đàn ông nói đoạn bắt hàm ra vẻ kinh tởm, chạy lại gốc cây thả ngựa, vừa ra rồi vừa hát:

Dấu cho Biền-Thuộc, Hoa-Đà,

Dấu cho nước phép ở Hà-Cát-Sa,

Dấu cho bọt núi Tôn-khê,

Chứng bệnh «tinh» ấy cũng là nan-y.

Thôi là đi! Thôi là đi!

Lê-Chi Nương vừa định cất khay nước vào trong nhà thì Tào kim-Nghê bước ra hàng, vừa nói vừa vòan vai ngập:

— Đồ ăn bỏ làm bẽ! chỉ được cái việc ngủ lủn, ngủ lóc là không ai bắt. Bày giờ có biết là bốn giờ rồi không? Nay tôi bảo cho mà biết: nếu không sớm sớm dời tình đời nết đi thì nhữn rằng ra mà chết đói đấy chứ đừng tưởng cứ sống dằng hoàng như trước mãi đâu. Hết cả tiền rồi đấy.

Tào kim-Nghê không để ý đến những lời của vợ. Gã chỉ nói soạn một câu:

— Hôm nay trời đẹp quá. Trông như mùa xuân vậy.

À tặc xé ruột ra:

— À, nói thế mà không trả lời à? Giả dui giả diếc

đấy, phải không? Nay, tôi nhắc lại cho mà biết: cả cửa nhà chỉ còn có 50 yến đấy, liệu mà thu xếp. Chẳng ta đã uống tất cả mười vô rượu «sa kê» rồi. Đoạn, à lại ngồi giải thế ra hút thuốc. Tào kim-Nghê cúi đầu:

— Đã biết rồi... khổ lắm! Nói mãi. Nhưng ai biết làm thế nào được? Ít lâu này, mấy chồng thấy đó sao, tao bị thiên-đầu-thống mà tao lại buồn rầu là khác! Tao đến ồm phen này mất thôi.

— Thôi, thôi đừng nói mà người ta thêm sôi ruột. Cứ đừng thấy một khách nào lại tình ngay như xưa.

Tào không trả lời gì cả. Gã giờ giờ thuốc ra, giải thuốc vào nỏ và hút, hút không thấy được.

Bỗng có một người đàn ông và một người đàn bà tiến lại phía họ ngồi. Tức thì Tào kim-Nghê làm ngay vẻ tươi cười và don đã chào lễ phép:

— Xin chào ông bà ạ! Ông bà chẳng mặt lấm thì phải vì phân thì đường dốt, phân thì không quen tọc. Chắc bà... chắc bà... mặt ông...

Người đàn bà sà sọt cái rồi phủ bụi trên mặt ghế, đoạn cùng chồng ngồi xuống và thở hắt ra vì sướng quá. Người đàn ông ấy là một thiếu niên vô sĩ. Chẳng hỏi:

— Tôi vẫn nghe thấy nói: dèo Tào-khê-si này khó đi. Nhưng, nếu tôi không nhầm thì bắt đầu từ chỗ này thì xuống dốt phải không?

Tào kim-Nghê trả lời:

— Bầm thưa vâng ạ.

Chàng chỉ phía thung lũng và nói tiếp:

— Đường này đi xuống rộng thông Ao-Bác-diễn. Những cái mái nhà mà quý khách thấy kia kia, đấy tức là mái đền My-sơn tự. Quý khách đi cũng chẳng lấy gì làm xa nữa.

— Đò vào khoảng một tiếng đồng hồ thì có thể tới nơi không?

— Không đến, nếu quý khách đi đều thì độ hơn nửa giờ. Quý khách cứ nghỉ ngơi đi đã và thế nào cũng đến Ao-Bác-diễn trước đêm nay.

— Ao-Bác-diễn có phải là một cái hàng bán lược «Lục đầu» phải không?

— Thưa quý khách vâng ạ. Ngài muốn mua bao nhiêu cũng có. Quý khách xoi nước. Nước vừa pha nóng lắm.

Người đàn bà liếc Tào kim-Nghê một cái và không lấy làm yên dạ «cái và mặt dãi trơn dãi trơn của hân ta. Và Lê-Chi Nương trông thấy vẻ mặt của khách bộ hành như thế cũng không lấy làm yên dạ.

— Thưa bà, tôi hỏi thế này khi không phải, bà đi chơi hay có việc? Và nhà vô sĩ có việc gì cần kíp không?

— Chúng tôi đi lễ ở Y-Xê và sẽ đi thăm Kỳ-Sơn, chưa biết chừng chúng tôi sẽ đến cả Yết-ma-lâu nữa.

— Chao ôi, được đi như thế thì mới tâm hồn mát và rộng kiến văn ra biết chừng nào. Nhưng chúng tôi hỏi thế này khi không phải... ông bà đi một mình hay có ai theo hầu?



— Đò, đó chính là câu hỏi mà người nào cũng hỏi tôi. Tôi xin trả lời để ngài biết rằng đứa hầu gái của tôi đã phải nằm rồi, và đến chạng vối cuối, chúng tôi định thuê một đứa khác để thay nó đấy, nhưng tên sau này đòi đặt tiền quá nên chúng tôi không ký quân đã đi một mình, không cần ai theo hầu cả.

Lệ-Chi nương mỉm cười:
— Vớ chớng trẻ mà được đi như thế, thiết tưởng cũng chẳng lấy gì làm khó chịu!

Nhà võ sĩ đứng dậy sắp sửa để đi và giục vớ:
— Mạnh bạo lên một chút, đi mình. Chúng ta sắp đến Ao-bác-Điền rồi.

Lệ-Chi nương cố nèo họ lại:
— Chao ôi! Cả vớ với vàng vàng làm chi? Mặt trời chưa gác núi mà, thưa ông bà.
— Chúng tôi muốn đến quán trọ hơi sớm hơn một chút.

— Nếu thế thì chúc ông bà đi cho chân cứng đá mềm nhé. Lắc vớ nhỏ vào qua thôi.

Lệ-Chi nương đưa mắt nhìn theo đôi lứa trẻ trung kia cho mãi đến khi họ khuất hẳn vào rừng thâm. Bỗng, ả quay lại và vào nhà tìm con dao găm của Tảo-kim-Nghe đưa cho gã mà rằng:

— Của mình đây! Cầm lấy!

Gã giả dờ như không hiểu:

— May bảo cái gì?

— Dịp may hiếm có, ta chớ nên bỏ lỡ.

— À, may muốn tao giết các đờ ư? Chao ôi, may thực là một mụ đàn bà đặc...

Đoạn, Tảo-kim-Nghe ngừng đầu và làm một cái điệu u sầu và khinh khỉnh. Lệ-Chi nương bỗng giẫy lên:

— Còn may, may thực là một đứa hèn nhát và ăn bơ làm biếng. Tao muốn giữ chúng lại, may chẳng nói một lời gì. May không còn biết chạ thủ là gì nữa sao? Thôi, nhanh lên và may hãy tỏ ra là một người đàn ông, đi!

(Còn nữa)
VŨ-BANG

Bão thu

Của NHỊ-LANG - Tranh vẽ của MANH-QUYNH

Giang-Lâm tiễn ông nhạc rồi quay vào, dữ-dội nói với Thủy-Liên.

— Thế là ta đã báo trước cho ông ấy biết.

Thủy-Liên run rẩy mà rằng:

— Thục tôi không hết ân hận khi nghĩ đến rằng trong lúc tôi vui vẻ đi du-lịch thì chàng phải...
Giang-Lâm vùng vằng nói:

— Tôi không khiên cô thương hại.

Lâm-phát công ty

Thủy-Liên vẫn giấu không cho cha biết hết tình cảnh của mình. Bề ngoài đôi vợ chồng nàng vẫn là một đôi vợ chồng trẻ mới, ân-yếm nhau rất mực.

Một bữa nàng đến chơi với cha đang uống nước trà thì có máy nói gọi. Ông Nghiệp-Sam vào phòng giấy một lát đi ra mặt có vẻ buồn nói:

— Lý-Vỹ gọi ta nói chuyện dò mả, một câu chuyện đáng lo cho nhà ta. Chính là việc điều đình mua gỗ ở Na-uy, Lý-Vỹ đã tưởng xong rồi, lão già Ninh-Son đã thuận ký hợp đồng nhưng con giai lão gây cho ta nhiều sự khó khăn thế là công ty Lâm-Phát đã hăng ta, mà chiếm lấy việc này.

Ngay tối hôm ấy Lý-Vỹ dự tiệc khiến vũ, chàng đã nói đến công ty Lâm-Phát. Nhưng ông Nghiệp-Sam xưa nay vẫn khinh thường công ty ấy, ngoài những việc nhỏ nhặt, công ty còn có thể làm được, còn thì tiền vốn đâu, mà chơi với nhà Nghiệp-Sam. Nào ngờ dạo này công ty ấy lại nhiều tiền quá. Hễ nhà Nghiệp-Sam định làm việc gì thì bị cản trở ngay.

Tóm tắt các kỳ trước

Giang-Lâm bị tội oan, quyết báo thù chủ chàng là ông Nghiệp-Sam. Trước hết chàng lọt được vào nhà ông này, chiếm được trái tim Thủy-Liên là ái-nữ Nghiệp-Sam. Hồn lễ cử hành cực long trọng. Nhưng ngày tối tàn hôn, Giang-Lâm đã lọt một sự, nói rõ cho Thủy-Liên biết chàng vì lòng thù mà kết hôn với nàng, chứ không phải vì ái-tình... Thủy-Liên là vợ chồng cùng vào làm một tiệm-nhiên, nàng đã quyết sẽ không cho Giang-Lâm trả được thù xưa. Nàng giấu kín nỗi lòng và đi tìm ông Nghiệp-Sam...

Tối ấy hai vợ chồng đang ngồi ăn cơm, Giang-Lâm chợt ngẩng lên hỏi:

— Trưa hôm nay có đi đâu?

Câu hỏi thực là ngạc nhiên, vì không bao giờ chàng hỏi han cách dùng thì giờ của vợ.

Tuy vậy, nàng cũng nói cho chồng biết rằng bữa đó nàng về thăm nhà. Thì Giang-Lâm bỗng hỏi ngay:

— Hôm nay nom ông nhạc có vẻ gì khác không?

Phụ-thân tôi vẫn khỏe mạnh như thường, nhưng xem ra bận nhiều việc lắm.

— Có biết bận về việc gì không?

— Chắc là về công việc làm. Vì công ty Lâm-phát vừa cướp của nhà tôi một việc lớn.

Vừa nói Thủy-Liên vừa trưng trưng nhìn chồng dò xem cảm tưởng chồng ra sao khi tiếp được tin ấy.

Nhưng Giang-Lâm vẫn lạnh-lùng như không. Nàng lại nói kháy:

— Chắc là ông hơi dạ lắm thì phải?

Giang-Lâm không đáp làm sao cả. Nhưng chàng đi mấy bước trong phòng khi tới cạnh vợ bỗng đứng lại sẽ nói:

— Tôi muốn được nhìn rõ cái phòng ngủ của nàng. Hơn một tháng nay tôi chưa được biết nó ra sao?

Thất thái độ chồng thay đổi một cách đột nhiên như thế, Thủy-Liên lấy làm kinh ngạc vô cùng. Vừa lúc Giang-Lâm đi sát tới nàng, nàng lùi lại nói:

— Ông lui ra, tôi không muốn ông đụng đến tôi.

Giang-Lâm xo hai vai thân nhiên đi ra. Thủy-Liên ngồi ngẫm nghĩ, chợt bên phòng bên như có tiếng còi-cọ. Nàng ngạc nhiên lắng tai nghe thì thấy rõ tiếng Bách-Lý hầu tước và tiếng chồng. Tiếng Bách-Lý ra về câu gắt:

— Nếu như vậy tôi không thể ở đây với anh được, và trưa mai tôi sẽ từ giã anh.

Lặng yên một lát tiếng Giang-Lâm lạnh lùng đáp:

— Cái đó tùy anh muốn đi lúc nào cũng được.

Thủy-Liên vội bước ra khỏi cửa phòng, vì nàng không muốn thóc-mách nghe chuyện riêng của chồng. Thì vừa lúc ấy, Bách-Lý hầu tước bập tắp đi ra, nàng gờ tay vẩy vào, nàng làm một thân nhiên hỏi:

— Vừa rồi tôi ngẫu nhiên đi qua buồng nhà tôi, chợt thấy hình như hai bên có điều gì to tiếng phải không?

Bách-Lý coi bộ trầm tĩnh mà nói:

— Vâng, tôi đã quyết từ biệt anh ấy rồi, và tôi ra khỏi nhà này ngay bây giờ.

— Nhưng anh có thể cho tôi biết vì lý gì không?

— Xin nàng thứ lỗi cho tôi không thể nào nói rõ được.

Xưa nay Thủy-Liên vẫn biết hầu tước Bách-Lý rất quý trọng Găng-Lâm, khi nghe hầu tước giả lời như vậy, biết rằng có việc riêng của hai người, nàng không hỏi gặng nữa, chỉ yêu cầu hầu-tước ở rón lại vài ngày.

Thị Giang-Lâm cũng tức mình đáp:

— Có đã muốn biết thì tôi cho cô biết rõ. Cô vẫn nghe tin công ty Lâm-phát chứ gì. Vậy tôi nói để cô biết rằng công ty Lâm-phát chính là tôi.

Thật chẳng khác như tiếng sét bên tai làm cho Thủy-Liên choáng váng tê mê, nàng còn cố gượng hỏi:

— Ông vào hội tự bao giờ?

— Mới vài tuần lễ này. Thế là từ đây tôi thành ra kẻ thù của nhà Nghiệp-Sam có đã hiểu chưa?

— Vậy ra chính ông hạ lệnh phá việc mua gỗ ở Nay-uy đó chẳng?

— Chính thị. Vả

— Hầu tước Bách-Lý biết thế mà đi, còn có tướng cũng nên đi nổi chứ, hay là về nói cho thân sinh cô biết rõ mưu kế của tôi.

Thị Thủy-Liên bĩu môi đáp:

— Không khi nào tôi sẽ hề ông a.

— Vậy cô định làm gì?

Thủy-Liên không trả lời làm sao cả. Địa vị nàng thực khó xử, một bên cha, một bên chồng. Nàng có thể nhắm mắt nhắm mũi nhìn chồng hại cha được không, hay là nàng có thể tố cáo cho mọi người biết cái địa vị của chồng nàng không. Thật là khó nghĩ! Tuy vậy nàng cũng nói:

— Tôi quyết không bảo cho ông thân sinh tôi biết việc này. Và lại tôi cũng không thể nào ngăn cản ông được. Từ ngày ông bước vào

dài ra như thế, thì đột nhiên Thủy-Liên ngỡ ý xin phép chồng về thăm xưởng may Nghiệp-Sam vài bữa. Nghe nàng nói, Giang-Lâm gương mặt nhìn vợ Trong óc chàng lúc đó hình như có nghĩ ngợi điều gì, nhưng chàng không nói ra, vẫn làm mặt lãnh đạm, trả lời cho phép vợ đi.

Thủy-Liên không về nhà cũ ở Nghiệp-Sam, nàng đành giả vờ nhờ Lý-Vĩ giữ trước một căn buồng rộng trong tòa khách sạn lớn nhất ở vùng ấy.

Khí nàng tới nơi, thay y-phục rồi thì Lý-Vĩ đến chào. Cối chàng có bộ lãnh đạm, nhưng thực ra được gặp Thủy-Liên chàng lấy làm vui mừng khôn xiết tở. Chàng nhận thấy Thủy-Liên có vẻ mệt mỏi lắm thì lại cho là vì đi đường mệt quá, liền đồng hồ nên nhọc. Lý-Vĩ lấy làm ngạc nhiên thấy trong phòng nàng chỉ có vài tờ nhật-

trình cũ, ngoài ra không có hành lý gì cả. Chàng ăn cần hỏi thăm về sức khỏe của mọi người thân, và hỏi ai đã bảo cho nàng biết tên nhà khách sạn này. Thủy-Liên đáp:

— Đó là Giang-Lâm bảo nên đến trọ nhà khách sạn ấy.

— Lý-Vĩ ngạc nhiên:

— Vậy ra Giang-Lâm cũng biết vùng này?

Thủy-Liên có vẻ ngỡ ngàng ghệ đáp:

— Vâng, chàng cũng thỉnh thoảng qua lại đây.

Sắp đặt chỗ ở cho nàng xong, Lý-Vĩ trở về nhà làm việc và xin phép buổi chiều sẽ được ăn cơm cùng Thủy-Liên.

— Chiều đó, Lý-Vĩ và Thủy-Liên chọn một bàn lịch sự nhất trong khách sạn. Đang ăn dở, Lý-Vĩ bỗng ngừng lại hỏi:

— Em có thể nói cho anh biết vì sao em muốn gặp anh ngay như nói trong bức điện-văn không?

Thủy-Liên thần nhiên đáp:

— Cũng vì việc nhà ta và công ty Lâm-phát.

Lý-Vĩ mỉm cười:

— Chẳng hay từ bao giờ em lại có ý lưu tâm đến công việc làm ăn trong nhà thế?

Thủy-Liên ghé lại gần, trịnh trọng nói:

— Anh chờ cho tôi là nó đủ, (còn nữa)

việc này quan trọng lắm, chẳng phải chơi. Anh chờ nên thấy tôi để ý quyền lợi cho tôi một cách chậm trễ thế này mà lấy làm ngạc nhiên. Không lúc nào tôi không lưu ý đến việc nhà, nhưng không ngờ ra đây thế. Nhưng bây giờ, tôi cần phải rời ra vì nhà sắp vào bước khó khăn.

— Em định nói đến việc công ty Lâm-phát vừa rồi làm hại nhà ta chăng?

— Em cũng không chắc công ty Lâm-phát có thể làm hại nhà ta được. Ta bị hại thì họ cũng bị hại nhiều, liệu tiền vốn đầu mà họ theo mất được. Nhưng xem ra, họ định với ta cùng chết, họ dù có bị hại thì cũng làm cho ta hại đã. Em nhận thấy thế đấy.

Lúc ấy Thủy-Liên nói năng bằng há, nàng đã xuýt buột miệng nói rõ tên người đang làm hại nhà này đúng là Nghiệp-Sam, nhưng may lại kịp ữ miệng. Nàng nói:

— Em đã nghĩ kỹ về việc đó rồi, việc này quan trọng lắm không chơi. Riêng em, em nghĩ muốn giúp ích cho nhà ta cho đến em mới đến đây nói chuyện với anh. Đây của riêng em có bao nhiêu, tùy anh đem mà xử dụng làm thế nào cho lịch được cần cần thì thôi.

(còn nữa)
NHỊ - LANG

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quảng Trị (42). Thuốc bói chử ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn nam nguyên trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá 1p. dùng 20 lần. Gửi lư h hóa giao ngân.

Đào - Lạp

97, Hàng Bài, Hà Nội



BRILLANTINE
CÉCÉ
thơm, mượt, không sinh gầu

MUA BUÔN CHẮC CHẮN LỢI NHIỀU
KHÔNG LỖ VỐN NHƯ CÁC THỦ KHÁC

Nàng quay vào gặp Giang-Lâm, thuật chuyện Bách-Lý bỏ đi và hỏi:

— Tại sao chàng Bách-Lý bỏ đi. Giang-Lâm gắt:

— Sao có không hỏi ngay anh ta có được không?

— Tôi có hỏi nhưng chàng ta không nói.

— Hay là chàng đã tìm chỗ nào nhiều lương chăng?

— Ông cũng thừa rõ rằng không phải vì thế.

— Thì tôi chắc có cũng thừa biết rồi chứ gì.

Tuy vậy chàng nhất định không nói cho vợ biết vì sao? Nhưng sau cùng nàng đột nhiên hỏi:

— Tôi lấy làm lạ thật, một người xưa nay vẫn kính trọng ông mà từ dưng rõ có mà bỏ đi.

từ đây tôi sẽ quảng-vơn ra để phá hoại bất luận là nghề nghiệp gì của nhà Nghiệp-Sam.

— Có phải chàng Bách-Lý hầu tước đã tìm thấy rõ việc này chăng?

— Phải, chàng biết rõ như vậy, mà chàng cho là tôi đang làm một việc đáng khinh bỉ, cho nên chàng bỏ đi. Tuy vậy chàng chỉ được xem các thư từ tôi gửi cho công ty thôi, còn việc riêng của ta, bên ngoài vẫn không ai biết. Nhà Nghiệp-Sam từ nay sẽ bị khốn đốn không ai có thể xin họ cho được, chỉ tôi đã quyết rồi.

— Nào tôi có ý muốn ông thương cho dân.

Giang-Lâm nhìn vợ một cách quái lạ, khinh khỉnh nói:

quảng đời tôi, thì tôi chỉ gặp những điều cực khổ thôi. Tuy vậy tôi vẫn không nản lòng.

Một lát sau, Bách-Lý hầu-tước đến từ biệt vợ chồng Giang-Lâm. Nàng gặp hầu tước trước, giờ tay bắt rồi nói lấy lệ vài câu, sau cùng, nàng không thể không nói:

— Tôi vừa nói chuyện với Giang-Lâm xong, tôi hiểu vì lý gì anh lại có ý bất bình như thế. Ban đầu tôi có ý khuyên anh ở lại sau nghĩ kỹ lại thôi.

Nhà nữ-trình-tham

Cuộc sinh hoạt vô vị và giả dối của đời vợ chồng trẻ ấy đang kéo

XE TĂNG PHUN LỬA KIỂU HÒA - KỲ

của NGUYỄN NHƯ HOÀN
"Tranh vẽ của NGUYỄN HUYỀN

Thực không hôm nào buổi học của nhà giáo Nam lại có vẻ hoạt động như hôm nay. Sự nồng bức của ngày hè đã tới cực điểm mà hơn 50 bộ óc tỉ-nhau đều chăm chú vào lời giảng của anh vì bài dạy của anh lần này có tính cách rất mới mẻ hợp-thời, nói về cách « Phòng thủ thụ động » :

— «Này các em nên nhớ, khi có ai tội danh mình trong lúc mình không có khi-giờ, bắt mình phải tìm chỗ nấp an, hoặc tìm cách lui chạy cho nhanh, như thế nào là phòng thủ thu 'dòng...'. Ngày nay trong các trận mạc, có nhiều thu boy chuyên việc ném bom nên giữ lại nhiều người. Có biết cách phòng thủ họ động mìn có đường thoát nạn được...»

... Với một giọng nghiêm - nghị, rõ ràng, anh Nam đem hết cả những cái biết của anh mới chân ướt, chân ráo nhận được trong mấy buổi nghe giảng ở tỉnh lý ra dạy các trò em.

Anh lấy làm khoái
trả vớ-cũng nhất
là sau khi hồi lại
một số học trò, thấy
chàng trả lời trôi
chảy, chứng rõ là
chàng hiểu kỹ hải,
không đến nỗi công
anh là công cốc,
lời giảng của anh
là nước đổ ra khơi.
Chả thế mà chiều
tối hôm đó khi vào
màn đêm anh vẫn

hồi tưởng lại buổi đi ra giảng vừa rồi và lấy làm thú vị, vì anh vốn là một nhà giáo và tận tâm lo bổn phận. Mặc dầu mười năm ở-vi-

vẫn vô-tình để anh ba-đào trong
cảnh túng thiếu nghèo-nàn, vợ con
ốm yếu.

Nói cho đúng ra thì ba, bốn nhà nước lại thành cho anh một trật, đường công-danh của anh kể cũng thanh-thần lắm đấy. Thế mà lúc làm thí-sai giáo-học hạng 8 với 32 đồng học-lương, thì lúc làm hạng năm 53 đồng, anh vẫn chưa được lúc nào vãn hết công nợ. Vì trong mười năm thời nay, nhà nước có sẵn lòng trả cho anh được ba trật về ngạch *gỗ đầu* thì thì họ anh lại *rép* bằng thành cho anh những chín trật về ngạch *lâm bổ*. Nói nôm na, thì hiện nay với số lương thí-sai giáo-học hạng năm anh phải nuôi một gia đình chín con và một vợ hậu-sân,

Vì thế, vợ chồng anh đã phải hi-sinh nhiều lắm. Từ cái sin, cái mặc chực đến đởn học "thường dùng đều chực thiếu-thốn cò, mà cò không muốn chịu chôn cữ, thì bởi cò đản dẫu cho ra? Tuy vậy anh vẫn vui, mai mà, làm việc, vì anh còn nhớ mãi hồi học trường Sư-Phạm cò lần ông đốc Tây đi giảng về câu: *"Lam thầy-giáo lại phải là một nhà triết-học nữa mới được"* (Il faut que l'instituteur soit doublé d'un philosophe).

Ach một thời quen — kẻ cũng
triết-học lắm! — là mỗi khi đặt
mình nằm, chưa ngủ được, lại
tinh-triền lại công việc hằng ngày.
Hôm đó vừa nghĩ xong, chợt mất
ngủ, bỗng anh bắt được nhúm dế
thì ra một con muỗi
quái ác đã chích gần
lên mắt giặc giặc
của nhà triết - học
Một tay xoa gãi cho
muỗi dỗi má, một
tay gãi đầu, anh
nhắm mắt chờ nhủ
vừa đợi mình xuống
bồng lại lật mành
chán lén, bàn tay
đồng-thời đập dấn
«tết» vào bụng
chân, chực giết
con muỗi thì h
đến nhà mình m
hát máu. Ngờ d
cơ muỗi đã nhanh
cánh bay đi, khôn
quên lên giọng
vẻ nhạo báng. Như
đếm đã khuya
mà sáng mai lại
quan Năm về kh

buổi tập võ. Anh suy nghĩ được một kế tự cho là đặc-sách: anh quyết thực-hành bài học Phòng thủ-thu động vừa giảng lúc ban

trưa. Anh tắt phụt ngọn đèn gần giường nằm, lấy cái chăn đơn trùm kín đầu dưới bộ lông bằm trơn quân dịch.

Ngoài vòng nguy-
hiểm ar h thảy khan-
khỏi loan ngũ.
Nhưng một chiếc,
đây! sao mình khó
thở lạ, mà lại dăm
mực vuốt đỏ-hổ nửa
mới chết chứ? Đồng
ang bắt cười, sự nhớ
ràng đêm vẫn còn là
đêm hè, mà nhà hè bị
đất đắp chặn kín -
Nhưng thấy cả nhâm
mình, *thầy thông-thái*
đang chửi về phía chủ
lím dăm mắt ngủ, cho
đã một phen no nê mà
cũng thế yên chốt lại ở
thiền quán di.

Khẩu mỗi, những quân uống máu
 người không biết tanh kia còn đờ
 gối náo bô vớ mềng thì công hời
 hời nân này cho đanh ? Họạ chông
 bỏ giờ mế chẻ mủ, rồi chẻ mậ,
 tụi sết-ti chẻ tiền... thì muỗi mới
 không thiết máu. Cho nên chi yên-
 trấh đờ chẻ lặt, tiếng reo bô...
 vo vo của toán quân... muỗi đi dần
 dần tiến đến. Thấy không-quân
 dịch-hoàng-dông qua đi, anh không
 thể nhương-bỏ đờc-rữ, quyết chí
 phản-công. Anh danh-rê em đối
 đên bản một phia man lén,
 lấy quạ-nay mà lấy xua để cẻ bẻ
 để thật kỳ, giắt mấn lại cẻn-thận
 rờ dặt lượn nầm.

Một phút... năm phút... mười phút... Kia! Sao anh lại ngồi phất đây? Thì ra một lần nữa, cơ quan thu tiếng của anh lại bị được tiếng động-cơ của không-quan bên địch, giữa lúc đồng-hồ nằm bên cạnh đồng, đặc đánh ba tiếng.

Sau ba cái ngáp xoạc cả quai hàm và một cái vươn vai gần ngã ngũ, anh «cáo sừng» nhất định tấn công. Lần này anh quyết sẽ dùng tới một thứ khí-giới khoa-học tối tân mới hòng trừ-khử triệt-đề được lực-lượng bên địch. Thứ khí-giới này anh thường ví với những cơn vật nhả-lửa của Không-Minh đối



Tam-Quốc, và xe tăng phun lửa của nhà độc-tài Hit-le. Anh nhất định dùng để giết hết tiệt quân thù...muò dùng chiếc đèn Hoa Kỳ. Anh tự hào rằng biết dùng 'ó' một chiến-cụ tối tân đến thế, thật đủ hãnh-diện với bà con năm châu! Và nhất là với vợ con anh đang nằm cạnh đấy!

Hai chầu quý lễ gần xong, tay trái
tỷ vào đùi bên trái, tay phải cầm
chiếc đũa Hoa Kỳ lặc này đã kêu
lên thật ồn ào, âm hưởng vô kẻo...
lệ qua từ trần-địa lần rộng khắp cả
bốn góc... mần. Có mặt anh bíp
hầm, phần thì bởi cây chưa được
ngủ, phần thì chói ánh sáng đèn,
hay bởi một cái lưỡi cạp xấp xỉ đã
cứu loà xỏ rờ xuống lần bên. Ngay
lúc ấy, một chiếc phi-cơ nhỏ đểt
lệ lạng ha cánh trên trập tuyền
của anh. Không ngần ngại gì, và
với một biệt-tai của nhà chuyên-
nghiệp quân-sự, anh lái thẳng chiếc
xăng tăng phà-lưu-không Hoa Kỳ,
xông đèn lượn nơi đét cháy.

Xèo, xèo... ngọn lửa lay động một chút, một làn khói rất nhỏ nhẹ tỏa ra, tiếp đến mùi thịt, màu bì đỏ sẫm xông lên kết lệt. Tiếng kêu... do ve vừa rộ lên một tý bỗng ngừng bật. Anh vui vẻ nhận thấy một phi công giẫy giụa chút linh hồn dưng-cầm tay trận, bụng còn nảy màu đỏ của anh!

Một chiếc khu-rục cháy... chiếc
nữa bị hạ... lại chiếc nữa bị đốt...
Giao chiến hồi lâu, một tay anh
điều-khiển chiếc « xe tăng kinh
khủng » đã sát hạ có tới hai chục
phì-công mà... la saol số phi-cơ
đến tiếp tục tràn vào trận địa.

Boong, boong, boong, boong. Bốn tiếng đồng hồ ngán trong yên lặng. Sạy mê mùi máu kẻ thù, mái tóc lúc này anh mới nhận thấy bức lưới căng chắn phía quanh mình bien-giới, dải dầu mưa nắng lâu ngày đã có lấm chỗ thủng to, do đó quân giặc tràn vào một cách dễ dàng. Tuy làm chỗ bả nội-tướng của anh đã ra công và

viu, trong những thi-giờ nghiêm-
trọng, hay buộc tằm bằng những
vật-liệu tạm bợ như sợi gai, nút
chì; vân vân... song có lẽ vì mới rời
anh điều-binh quá u hùng-hồ nên
vào ra đượ chạm làm cho lười và
rách tung ra bốn năm chỗ.

Thế mới rõ! Lưỡi không và thi giã rồi trắng và, mà và thì lúc thì tím này, đào dấu cho ra nhân công và khi-cứu cứu đúng? Hay là lay gọi cứu cứu đến vơ anh đang mà-một thiêm-thiếp giã nồng bên anh và con anh? Có đó thù nhà ai một vơ đại-tướng điều khiển những chiếc xe ống lỏi tán tiền kiệu như anh lại gọi dấu vai về cứu cứu vơ trong cơn khó khăn, hao giết? Nếu vậy còn chỉ là thẻ thông? Còn chỉ là khi-phách anh-như? Còn dấu là đại-lượng nhà triết-học? Còn một mặt nào mai đây ra mắt một vơ quan nhà, thượng-tướng của nhà nước? Và còn dấu là oán-quyền *dà oạch*, a gỏi mặt toàn năm chực bõ bình tình-nhuệ của nhà nước giao cho?

Nhưng, sự cần dùng làm cho con người ta sinh ra tình cha, và lại một nhà triết học có câu lại chỉ họ tay trước mặt vấn đề — dù là một vấn đề khó khăn? Với một cử động đầy quả quyết, anh lau vệt máu giọt mồ hôi đọng ở hai bên thái dương bằng vật chiếc áo sơ-mi mà vai và lưng đã rạn nứt hầu như sơ vớ. Ở đây khi ngủ anh



vấn các thay chiếc áo lạnh lạnh để dành. Anh chưa ra ngoài màn, bước vào tới chiếc bàn gỗ một chiếc ghế, dùng làm bàn giấy k êm sa-long, kiểm bàn ăn và kiểm cả bàn thờ tượng những hôm nhà có giỗ. Anh với lấy lọ hồ tây và lọ trong đồng sách nát ra một mảnh báo cũ rồi lệ láng an vào màn lần lượt xé giấy phớt hồ dán vào chỗ rách... và sau khi quét màn cả thiện anh ngả lưng nằm. Anh đã toàn thắng vì, phòng một luồng nhờ tuyên sau chèo quanh mình, tuyệt nhiên không thấy bóng một chiếc phi cơ nào của địch quân nữa.

Khoái trí nhưng mệt rã, mệt rồi, anh ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Làn gió mát dịu của buổi bình minh lùa qua cửa sổ làm anh mê ly trong giấc ngủ sáng đáng trăm quan tiền.

Thấy tiếng lẻo nhéo của xóm, diễng gọi nhau đi chợ hoặc ra đồng, vợ anh sức tỉnh dậy, giờ tay toan lay gọi chồng.

Bỗng năng năng ngừng lại. Cái thân bình hộc hác đang nằm sắp xam xạp, dưới thắng chân tay kia, của người yêu độc nhất của nàng, đã gọi ở năng một tư tưởng buồn rầu ái ngại. Nàng không nở, nàng chưa nở làm kinh động giấc ngủ của chồng vì năng biết, năng biết lắm, đối với chồng năng thử thuốc hổ mã chẳng có thể có được chỉ là giấc ngủ, chứ đâu được là sấm, nhưng, quê, phụ... thư ai!

Nàng với tay sẽ lấy chiếc đồng hồ vớ sát ở đầu giường. Kim chỉ

bốn giờ một khắc. Yên trí còn nhiều thì giờ năng sẽ rón mình trở dậy xuống bếp rang cơm làm món điểm tâm. Nào ngờ, vừa xuống tới cửa bếp đã thấy tiếng đập ừ ừ ầm ầm, tiếp đến tiếng gọi thét của mấy cậu học trò... mới thấy ra trường ngay có quan Năm đến.

Ấy mới thật chết!... Thì ra chiếc đồng hồ quên chưa lên dây đã để năng vô tình gây nên tai họa.

Quên hết cả cái chiến công rực rỡ của mình đêm trước, anh Nam với vầng mặt áo xô gầy, rảo bước một mạch ra trường, để được vị Thương-lương kia đền bù cho anh cái công lao đã xông pha khói lửa trừ khử dân giặc... muối bằng một câu quá trược ngạo:

— Tôi sẽ tư đổi anh đi một nơi vắng vẻ mà ngược để anh được yên tĩnh mà ngủ rõ trư...

Nửa tháng sau, trong một gian nhà l, sau ngôi đình cổ đang làm trường học ở một làng hẻo lánh kia thuộc huyện Đại-Từ, tỉnh Thái Nguyên, cũng lại vào lúc anh vất tay lên trán lịnh-tri ớn lại công việc hàng ngày, vẫn vợ nghĩ đến cái đêm oanh-liệt bữa nào, anh Nam lại hẳn hoan vui về — vẫn cái vị của nhà triết-học — tự bảo rằng quan trên đã hiểu rõ tài diễn khiển «xe tăng phun lửa kiểu Hoa-Kỳ» của mình, nên mới cử anh lên vùng rừng xanh núi đồi, nước độc ma thiêng này, để tiêu trừ những toán giặc muối có đã từ bao nhiêu thế kỷ nay rồi.

NGUYỄN-NHU HOÀN

DÙNG THỊ-NHIỆM

Thuốc Trừ Lao không mất tiền

Thuốc chữa Ho Lao của nhà thuốc Thượng-Đức nổi tiếng nhất ở Bắc-Kỳ, vì ai cấp sinh ra lao ho là đã bị bệnh vì chữa được thì khỏi, hoặc thử dùng có «vì-trung», dùng được khỏi thì an. Năng 6 hộp, nh 1, 7 hộp. Thuốc uống trong già 55 một hộp lớn, (6 hộp 26 \$ 00), hộp nhỏ 2 \$ 50. Thuốc ngâm chỉ ngày ho ra huyết, và khỏi ho hoặc khạc máu, già 2 \$ 50 hộp lớn, 9 \$ 50 hộp nhỏ.

Thuốc rất hay, ai uống công công hiệu, nhưng ai đã chờ nh 1 ở độc-tử hoặc nhà thương, chưa khỏi, nhưng còn đủ cả giấy tờ, sẽ được dùng thử không mất tiền, để trở về công việc của thuốc.

NHÀ THUỐC THƯỢNG-ĐỨC

Sáng lập lâu năm tại Hanoi
— 15 Mission, phố (Nhà Chung) —

— Xem mạch, cho đơn, dạy học theo lối hãm-thu. Trong nhà thuốc có đủ cả danh-y khoa và giúp việc.

Ho Lao

THƯ CẢM TẠ

Vinh, le 19 octobre 1940

Cùng ông :

Lê-xuân-Khôi
QUẢN ĐỐC

«ĐẠI-Á-Y-VIỆN»

14ter HANG THAN - HANOI

Thưa ngài,

Nhà tôi ho, có sốt và gây rớt đi một cách rất đáng sợ. Tôi cho đi chiếu điện, thì phổi bên phải bị thủng.

May sao, nhờ một người quen giới thiệu tôi cho nhà tôi dùng thuốc của ngài — dùng một cách nghĩ ngờ như khi người ta dùng một thứ thuốc của thầy lang ta!

Sau một tháng dùng thuốc của ngài, kết quả không ngờ: sốt dứt hẳn, ho không còn nữa và gây yếu thì hết một cách trông thấy.

Tôi sang thăm báo tin để ngài biết cho, để ngài có thể tự hào đã cứu sống được một người, và xin thành thật cảm ơn ngài vô cùng.

NGUYỄN KHANH

Entrepreneur des transports

21 - 23, Rue des Raux à Vinh

Hanoi le 21 octobre 1940

... Thân phụ chúng tôi mắc bệnh lao đã mấy năm nay. Nào điểu trị tại bệnh-viện, nào dùng đủ các thứ thuốc Pháp, Nam, xong chỉ giữ được bệnh không tăng, chứ không giảm.

Mới đây, mùa lạnh tới, lại thêm tuổi già, bệnh của thân phụ chúng tôi lại tăng lên nguy hiểm. Trong lúc không có hy vọng chữa chạy thì phúc sao được báo thấy nhiều nơi cảm tử thuốc ngài, nên tôi với lại mua thử, thì nay thân phụ chúng tôi đã khỏi hẳn...

... Cái vui mừng được thấy cha già khỏi bệnh thì nào thì sự cảm kích ơn ngài của chúng tôi cũng vậy.

NGUYỄN-ĐẮC-NUNG

Sous officier

Garde indigène Hanoi

Lời nhà thuốc

Coi thế, các ngài đủ rõ: thuốc có thực tài. Vậy ai có bệnh, kíp dùng: CAO HO LAO (thứ để thí nghiệm 5550) một hộp 10\$, lớn 20\$. NGŨI TRƯ LAO lớn 5\$, nhỏ 3\$. Ai nhẹ, chỉ 1 lọ cao ho lao và một lọ ngũĩ lớn là khỏi hẳn. Ở xa mua liền hóa giao ngay.

Đại-lý: — Mai-linh ở Hải-phong. Nam-kỳ và Cao-mên, xin với tư, mua ở chỉ cục của ĐẠI-Á-Y-VIỆN, tại 209 Rue Lagrandière, Saigon.

TÔI chắc các bạn đã biết hãng buôn Dupont-Lévy.
Đó là một cái hãng buôn cực to lớn.

Nhưng có lẽ các bạn không được biết rằng tôi là chồng cô Germaine, con gái của ông chủ hãng buôn Dupont-Lévy này.

Tôi hiểu lắm rồi, đã có lắm người vẫn thường phao đồn lên rằng hồi năm ngoái tôi làm cái mớ ở Phi-châu lỗ vớ non nhiều lắm, cho nên tôi phải... Nhưng đó chỉ là một tin đồn của bọn người xấu bụng mà thôi; chứ Germaine — cô vợ yêu quý của tôi — cũng chẳng đến nỗi xấu nào!

có vẻ ọp ọp, nhưng vợ tôi bảo rằng cái nhà ấy «mới mới» lắm và nó đã phải tìm ngót nửa tháng mới thấy, thì tôi cũng phải bắt buộc tin như vậy!

Tôi không dám nói với các bạn rằng ở nhà chúng tôi thật là thân mật hết sức vì ở đó bạn bè, khách khứa đến chơi hoặc làm gì đều cùng ở trong một gian phòng salon cả, nhưng tôi dám nói rằng Ger-

maine nói ra, nhưng chắc các bạn đã hiểu rồi: đó là tôi là một người chồng tốt... không chớ vào đâu được! Như thế lại hay vì vợ tôi vẫn có tính hăng hái bất nại chống, hay giận dữ và hay khóc lóc lắm. Thành ra tôi hiền lành như thế để được nhiều chuyện cãi nhau vô vắn, và vì vậy tôi có thể giữ được quyền hành của tôi trong những giờ quan trọng sau này!



Tôi đã nhìn thấy

TÙNG - HIỆP

THUẬT THEO

CHUYÊN

PHIM NGẮN

«LE RÉTRO-VISEUR»

Tôi nhìn trong gương thấy rõ ràng Châtelier hôn vợ tôi! Tôi buồn quá vì xe đã hỏng lại còn bị vợ cho mọc sống.

Vợ tôi không được đẹp lắm nhưng mà nó thật là lộng. Nó lộng mạn, ngoài mặt lại và rất thích ăn của ngon vật lạ nữa. Nó yêu vắn của vắn sĩ Jean Cocteau — một nhà văn quái gở — vợ tôi lại yêu tới nỗi nhảy Rumba với y cả 320 giờ nữa... Ấy là tôi đã tin tưởng như vậy thôi.

Năm đầu chúng tôi lấy nhau chẳng có chuyện gì cả. Chúng tôi ở một ngôi nhà thuê ở Anteuil. Kể thì các bức tường của ngôi nhà này

maine lộ hết sức. Vì mỗi khi gặp cô nó là Draguignan, lẽ ra phải chào bonjour mới phải, nó lại cứ chia tay ra nói:

— How do you do... để tỏ ra về mình thạo ang-lê lắm, dù rằng chỉ Draguignan chẳng hiểu một tiếng ang-lê nào hết.

Tôi đã bảo các ngài rằng Germaine lộ lắm mà!

Và có một điều này tôi thấy chưa

Cách đây vài tháng tôi «ra mặt với đời». Nghĩa là tôi đi lại chơi với các chúng bạn. Tôi khá lắm, các bạn ơi! Và kể từ hôm đó Germaine đã tự nhận ra rằng không thể quá nhơn với tôi được!

Vợ các tôi muốn có một cái ô-tô to lớn. Tề thì tôi chiều vì bà vợ tôi ngay; và hiện giờ tôi đang là chủ một chiếc ô-tô Citroen 11 mã lực... các bạn hẳn đã biết thứ xe ấy chạy nhanh và nhẹ nhàng đến thế nào!

Nhưng mà vợ tôi nó hét rầm rì lên. Nó bảo rằng ai ai cũng coi Citroen cả và nó có thể đi ra khỏi cửa là nó nhìn xe của tôi với vẻ người khác được. Xe gì mà xoàng vậy, ai còn dám nghĩ tên trên xe ấy đã đi tưa phố nữa cơ chứ? Nhưng rồi nó kêu gào mãi cũng đành chán.

Trước tiên thì Germaine muốn có một cái ô-tô hai chỗ ngồi; nhưng lần này thì không hiểu tại sao tôi lại quá quyết tâm: tôi mua một cái xe bốn chỗ ngồi! Đã đành là tôi cũng thừa hiểu những cái khó khăn của một cặp vợ chồng thân yêu đi chơi với nhau ở trong một chiếc xe ô-tô hai chỗ. Nhưng mà tôi muốn đàng người ta lấy hết từ nghĩ ra để tưởng tượng rằng người ta sẽ hạ hồ vận xe chạy nhanh như gió, người ta sẽ đứng lại các quán trọ bên đường, và người ta sẽ theo ý muốn để đứng lại nhìn những phong cảnh hùng vĩ hay những cảnh chiều tà rực rỡ... phải, phải như thế thực là nên thế lắm!

Nhưng mà nhờ lớp xe nó thì lại chỉ một mình tôi lái lưng ra phía sau, trong khi ấy thì Germaine, con vợ tôi, tha hồ ngồi ở tiền xe để mà nhích mớm tôi làm rất rất chậm chạp... chẳng hạn.

Một chiếc xe có bốn chỗ ngồi không thể: vì thế nào cũng có một vài anh bạn thích «bóng xe», và nhờ xe có bốn chỗ họ cũng phải theo tôi dăng vào vào cửa nhà xe hay là đây xe. Ấy là tôi chưa kể những khi lại còn có những ông bạn thích ngồi nhờ xe để tranh giá tiền đi-săng, tiền ăn ở dọc đường và nhiều thứ-hiện nữa là khác! Mua một cái xe có bốn chỗ ngồi... tôi đã khôn lắm, các bạn ơi!

Vợ tôi không thích giao thiệp với các bạn của tôi, Thành ra tôi phải cầu lòng giao thiệp với các bạn của nó vậy. Nhất là thằng cha Chatelier làm tôi phiền lòng quá. Chatelier là con một ông già có đến bảy triệu... số tiền ấy sau này Chatelier sẽ được thừa hưởng. Hiện giờ thì thằng cha ấy ăn bám vào các bạn họ và cố làm ra dáng lịch sự và theo dõi, Riêng tôi thì tôi thấy chưa ai lạ bằng nó—trừ Germaine, vợ của tôi ra.

Từ ngày tôi mua cái xe Citroen 11 mã lực kia thì Chatelier nhặng gọi tôi hết sức... và cũng vì nó mà Germaine mới bị hôn thê cái ý kiến đòi «khánh thành» cái xe ô-tô ấy của Chatelier nghĩ ra. Và Germaine đã bắt tôi phải thuê một người dọn nhà khiêng cái ô-tô Citroen vào salon của vợ chồng tôi để rồi nó mới bắt đầu tiệc mừng có hàng trăm bạn bè của nó kéo đến uống gỏi sấm-banh và đồ cá rựa vào chiếc xe mới của tôi. Có chết con người ta không?

Sau bữa tiệc ấy các thăm giã ở buồng salon của tôi bị hư hỏng hết và tôi phải thức cả đêm để tự lau xe cho nó khỏi hoen rỉ! Nghĩ lại thật là nhục cười! Các ông, bà bạn ấy ranh nhau mà pha trò thật nhạt và thật tục đến nỗi chiếc xe Citroen sơn đỏ của tôi cũng hình như phát ngượng và đỏ... cả mặt lên!

Chắc ô-tô của tôi lại bị già salon để ra đường. Nhưng anh chàng Chatelier thì tự hào là mình có nhiều ý kiến... tuyệt lắm lắm! Riêng tôi, tôi càng thấy ghét thằng cha ấy vì từ sau bữa tiệc sấm-banh, máy của ô-tô tôi bị rựa ngâm vào chầy không được tốt như trước nữa. Germaine ăn tôi tôi rằng xe đang chạy *rodage* như thế mà cho rựa vào xe thì sau này sẽ chạy bay, không thể là được. Tôi không tin thế, và nếu tôi không nề Germaine thì tôi đã đi cho thằng cha Chatelier kia đi ra là ba cái đá rồi!

Có một cái ô-tô, hay lắm... nhưng mà những ngày chủ nhật phải đi chơi với chúng bạn: và cũng từ đây mà lần «bận kịch» bắt đầu diễn ra! Thành thử cứ mỗi ngày nghĩ là tôi lại phải khổ sở vì những câu hỏi của Germaine:

— Chúng mình đi đâu bây giờ? Vả rồi ai cũng đi cho vui nhỉ?

Phải, rồi ai cùng đi?

Rủ họ hàng đi chăng? Khó khăn lắm... Vì nên tôi bán định một bộ hàng của tôi đi thì Germaine cũng bán định đem họ hàng của nó đi. Thành ra tôi không thể đem theo hàng chày người vợ nhà bà ấy đi được. Vậy là quyết định: không cho họ hàng đi!

Con bạn bè?

Chúng tôi cùng kể ra những tên bạn quen... nghĩa là những người bạn không có ô-tô! Nhưng hết ông chồng kia bị Germaine ghét, thì bà vợ họ lại làm tôi khó chịu vô cùng... thành thử muốn trịnh trọng sự việc này thì phải theo ý-kiến của Germaine: nghĩa là tôi phải ngồi dăng trước các em, còn ở đằng sau thì vợ tôi ngồi vững ông bạn rất đáng ghét của nó: thằng cha Chatelier!

Chatelier luôn luôn bàn cái này, tính cái kia! Hắn quên hẳn rằng tôi là chủ cái xe này rồi và tôi đã có những đường đi, những chỗ nghỉ và những hàng cơm đã định sẵn từ trước. Nhưng bao giờ vợ tôi cũng tên thành ý nghĩ của Chatelier và tôi nhận thấy rằng chỉ một ít nữa thôi là vợ tôi và Chatelier có thể bảo tôi được rằng:

— Cho xe chạy mau lên đi... anh tài-xê!

Tôi học văn ô-tô với một ông thầy chỉ chuyên dạy những người lịch-sự cầm lái. Bởi thế nên khi tôi đã com nó về rồi và xe ô-tô đã ra khỏi thành phố thì tôi không hề muốn vượt những chiếc xe chày ở trước xe tôi. Mỗi khi có một chiếc xe Packard 50 mã-lực nào vượt qua xe tôi là Germaine và Chatelier ngồi ở phía sau đã kêu gào rầm rì lên rằng xe tôi chạy kém quá. Nhưng mà tôi không thích chạy nhanh để

để phải nằm xuống hổ ở vệ đường, để đâm vào gốc cây hay là để được đưa ra trước tòa Trưng-trị...

Thường thường — mỗi chủ nhật — tôi vẫn muốn vận xe đi tìm một vài chỗ cảnh đẹp nào hay hay và vắng vẻ; nhưng bao giờ cũng vậy: Germaine chỉ muốn đi tới một nơi đông đúc để cho bà ấy trưng bày ô tô thể-thao của bà ấy mới may. Thành ra lần nào tôi cũng chỉ ra khỏi tỉnh có đầu được vài cây số là phải dừng lại một hàng cơm đông-dúc... rồi chiều tôi lại theo những xe khác về, hai bên xe bị chạm rồi sơn mà *pare-chocs* bị công quẹo đến thêm. Và lại về đến nhà lần nào thì cũng tôi xam rồi, có nhien là Germaine giữ Chatelier lại ăn cơm tối. Tôi lại bắt buộc phải đi dọn bàn trong khi ấy thì Chatelier ngồi với vợ tôi để uống gỏi lấy được những chai rượu ngon đất tiền của tôi!

Phải phải! Chịu thế... chắc các bạn nghĩ ngờ rồi, còn tôi thì tôi tỉnh không biết gì? Nhưng từ ngày hôm nay lúc đông 6 giờ 37 phút chiều, khi xe tôi đứng lại đầu tỉnh thì tôi đã biết rằng Chatelier đang là nhân-tình của Germaine, và vợ tôi đã cho tôi một sự trừng nhiều lần lắm!

Mà lại chính nhờ ở cái gương nhìn lại phía sau ở chiếc ô-tô của tôi mà tôi mới biết câu chuyện đáng buồn này!

Lúc ấy xe đi lại ở ngã tư nhiều lắm, tôi phải dừng lại giữa đường — Chatelier vẫn ngồi với Germaine ở đằng sau như mọi lần...

Tôi đang điem tỉnh ngồi nghe những tiếng còi bóp kêu inh ỏi và các câu chuyện của trò nhút nhéo của Chatelier, thì không hiểu một tiếng súp-phô-thô-là nào vận chiếc xe khác bỗng đâm xam vào sáu xe tôi...

Xe nó dưng vào xe tôi mạnh quá, tôi bị hất bắn lên gần cái gương nhìn lại phía sau... và vì vậy tôi nhìn thấy ở trong gương hình ảnh Chatelier đang hôn lên cặp môi của bà vợ quỵ hóa của tôi! Tôi buồn quá vì không những xe bị hỏng mà còn bị vợ cho một sự trừng nữa!

Tôi đau lòng vô cùng, lòng tôi

không còn đủ chịu nổi sự đau thương, tôi vội với vào cửa xe bước xuống và tôi chạy vào một hàng bán rượu bên đường, tôi gọi một cốc rượu mạnh uống và tôi để mặc chiếc xe của tôi ở giữa đường giữa những tiếng còi gục và tiếng chửi rủa của các thằng súp-phô các xe khác...

Thời giờ qua...

Đông hồ đã đến chiều giờ, anh chủ quán rượu đã nhấc tôi đến năm, sáu lần rằng y chỉ đợi tôi ra là đóng cửa vì hôm nay là chủ nhật. Chiếc xe ô-tô của tôi—không hiểu tại sao— lại đến chỗ ở ngay trước cửa hàng rượu... Germaine và Chatelier lúc này có lẽ ở nhà tôi đang điem tỉnh chén cơm tối và làm phiền trò thủ hạ nhà.

Còn tôi, tôi biết làm gì bây giờ?

Quay về nhà chăng? Để gì ra cái trò đã tưởng vậy ra... là người cái co nhau, chửi nhau và khóc lóc... Tôi không muốn nhìn thấy Germaine khóc và nỗi giận vì trong những khi ấy thì Germaine giống bà mẹ nó vô cùng! Tôi chắc Ger-

maine! còn đủ can-dám dẽ báo vào tận mặt tôi rằng: «Nếu tôi biết rằng lái ô-tô có hơn thì có đời nào xe ô-tô của tôi lại bị đâm... và nếu không có...» Không, không, tôi quyết định không về nhà tối hôm nay, nhưng tôi sẽ viết thư... Phải, tôi đi! Tôi sẽ viết thư cho Germaine— có gài lá thư rơm dúi vào mắt dúi kia— tất cả những ý nghĩ của tôi về nó và về thằng bạn Chatelier rất lâu của nó...

Tôi nghĩ và tôi làm liền. Tôi gọi chủ hàng rượu lấy cho tôi một gói giấy trắng rõ to. Tôi nghĩ nghĩ một lát... Tôi đã tìm ra rồi: tôi tức khắc cầm lấy bút viết liền:

«Vị có việc bận và vì một lý riêng, cần bán ngay một chiếc ô-tô Citroen 11 mã lực năm 1940, mới đi được 3 tháng, còn mới nguyên. Xe có *pare-chocs*, gương nhìn về phía sau và nhiều đồ chừa xe còn mới... Muốn hỏi han gì xin lại ngay...»

Tôi quyết định bán chiếc xe ô-tô mới của tôi đi... bởi vì tôi với Germaine thì công chuyện sẽ xong xuôi đầu vào đây ngay, tôi sẽ thu xếp cho thằng cha Chatelier không được để chán đến nhà tôi nữa...

Và... và... tôi quên chưa nói với các bạn rằng ông chủ nhà buôn Dupont-Lévy—bố vợ tôi—đã cho tôi một cổ phần ở trong hãng buôn lớn của ông.

Thế nào?

Tôi chắc ở vào trường-hợp tôi, các bạn cũng sẽ làm như tôi thôi!

TÚNG-HIỆP

ESSENCE TEBHERÉNTINE COLOPHANE

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ HỒI NHÀ SẢN XUẤT

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

SINH - NGUYỄN THUỐC BỒ THẦN KIỂM TINH

Chứa bệnh thận hư, di mộng, hoạt-tinh, liệt dương, suy nhược và tinh dục. Những người chơi bời quá độ, tinh loãng, giao hợp không bền, sinh ra mỗi một, đau lưng, trệ ngực, mờ mắt, ò tai, tiểu tiện khi trong, khi đục. Các cụ già, sự phòng dục suy yếu, các ít thọ niên vì thủ dâm, mắc những bệnh hiểm nghèo ở bộ phận sinh dục, dùng thuốc sinh nguyên để bổ thận mới có hiệu nghiệm. Giá một hộp 1\$50 — 5 hộp 7\$50.

TUYẾT NOC LẬU. — Con ngọc lậu trong người mà không chữa; lúc yếu bệnh lại phát. Nên uống thuốc tuyết ngọc lậu (0560) để trừ hẳn giống trùng độc Gonorrée de Neisser. Mới mắc uống 2 hộp. Bà lâu uống 6 hộp. Có đủ các thuốc hoa liễu. Thuốc lậu cả quyết là công hiệu hơn hết.

Dạt-lý

Thị-phong: Mai-linh, Nam định: Việt-linh, Thanh-hóa: Thái-lâm, Vinh-không, Thanh-nai và khắp các tỉnh to. Gửi thuốc liệch hóa giao ngân

HIỆU BẢO CHẾ

TRẮC-VY

62 — HÀNG CỎT — HANOI

MỤC BÚT MÁY

FOOR

LA TỐT NHẤT

Lọ nhờn OS40

CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI

TRÊN NÚI TIÊU-SƠN HAI CÓN MA NÓI CHUYỆN VỀ NƯỚC VIỆT-NAM

(Tiếp theo trang 17)

Nhưng là sao trên đỉnh núi xa tới hết hên Quảng-đàng, mà quỷ lại đem chuyện có can thiệp tới việc nước Nam mà nói?

Ông lão dưới chắc là vong hồn Hoắc-Thao, chắc ai cũng nhận ra ngay rồi. Nhưng ông lão trên nói mình đã giúp yên mỗi loạn là Nguyễn tương tranh mà làm vua nước Nam một lúc, truyền cho đưa con thì cơ-nghiệp đồ nát, thế là ai vậy?

Có lẽ ông là Bắc-binh-Vương Nguyễn-Huệ đấy chăng? Người con mà ông cho là bất-tử, làm hỏng nghiệp nhà, ấy là Quang-Toàn chăng?

Nhưng ông than thở sự tích ông chẳng được hiển-dương ờ đời, thì quyết ông không phải là Quang-Trung hoàng-đế. Vì Quang-Trung hoàng-đế đã làm oanh-liệt trong lịch-sử nước Nam, lại vang dậy tiếng tăm sang Tàu và tính đánh lấy Lưỡng-Quảng kia mà.

Tôi tưởng chỉ là một con ma nào hiển danh nơi khoáng địa thôi.

Thận là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh-dục, thận là cơ quan trọng-yếu. Nếu thận bị bệnh, sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ã tai, đau lưng, mỗi gần, kém ăn, kém ngủ, mỗi một tiểu năng đi, ngứa hạ năng nặng thì đi tinh, mộng tinh, hoạt tinh, tinh không bền, nặng nữa thì dương sự bất cứ.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vi bổ thận, rồi lại vẫn không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: « Thận cũng như các tạng khác: cần đủ huyết để nuôi tươi, mới có, thế cường tráng. Bổ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, chỉ thêm dầu lên, dù có nỗ lực vài giây, sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT TRĂNG THẬN DƯƠNG HOÀN SỐ 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh thần dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 15.50 đúng 3 ngày. (Thuốc viên và dây bằng mây, thơm dễ ăn)

SÁN, GIUN VÀ ĐAU DẠ DÀY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con sán trắng ngắn như sợi mì, là trong ruột có sán sơ mì, lâu ngày sán non hơn nó hay làm đau bụng, dùng BẠCH THỎN TRÙNG LINH ĐƯỢC SỐ 28, bệnh mới mất 1 hộp, lâu 2 hộp, cam đoan 2 giờ đã ra con sán dài 12 thước tây là khỏi hẳn. (mỗi hộp 0\$50).

Ngại nào muốn trị nghiêm, mới lại bán hiệu công thuốc ngoài đời 2 giờ ra hết sán mới hải trả tiền. Có giun hoặc sán kim dùng TRÙNG TÍCH TÀN người lớn dùng 3 phông, trẻ con 1 phông, a hết, không phải tẩy, mỗi phông 0\$10.

Đau dưới mắt ác, lan ra sườn, ở chửa, có khi nôn, đại tiện táo, là đau dạ dày, dùng BỔ TRUNG TIÊU ĐỘC HOÀN SỐ 45, một hộp 0\$50 hết ngay, nặng 6 hộp khỏi hẳn. Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần diệu.

THUỐC TE THẤP LỘC HÀ 0\$30

Chữa bệnh tê thấp, rức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rỏ, tức, xưng, phù v.v. một lọ bớt ngay, nặng 5 lọ là khỏi. Thử đề M. Ngô-văn-Lân chủ nhà thuốc:

Lộc Hà n.14 - Hàng Bạc HANOI

ĐẠI LÝ: Saigon. - Maison Quê-lam n. 26th Paul Blanchy, Haiphong. - Mai Lĩnh 60 phố cầu đất, Bắc - Ninh - Vinh-sơn n. 64 phố Tiên-an, Bắc-giang. Vinh-hưng 27 phố Đèo-kỳ, Hongay - Mai-linh n. 7 Paris, Quảng-yên. - Quảng-thải. Đông-b. - Trọng-hưng, Phúc-yên. - Mai-linh Phố thọ. - Mai-linh. Việt-tri. - Quang-minh 81 phố Việt-lợi.

ĐIÊN VÌ CƯ'ƠI

Chia gia - tài

(Tin điện-thoai)

Cái tin tòa án Vinh đang chia cái gia tài ngót 30 vạn của một ông cự phú ở Vinh mới chết do loại cho hai con, vừa được người ta quên đi thì việc tuyên án chia cái gia tài Kịch-xử ở Haiphong - đưa ra tòa từ đầu năm ngoái - lại làm cho thiên hạ xôn xao bàn tán đến!

Vì nhà triệu phú Trần X. vừa chết đi với một số tiền 142 vạn đã lại trong kết thì năm người con ông đã cãi cọ, tranh nhau chia cái gia tài này, để mong cướp lấy một phần to nhất. Việc phải đưa ra tòa. Tòa vừa tuyên án thắng vừa rồi!

Theo chỗ chúng tôi đã phỏng vấn tận năm người con kia thì sau một năm trời mất nhiều tiền để ăn chực, năm nhờ để chờ đợi tòa án điều-trà, thanh toán và xét xử, về mặt tiền chạy thầy, chạy thợ, dốt chủ này, lớt chủ kia, mỗi ông no thiệt ông kia thì - theo bản án của tòa xử - mỗi người con ở nhà còn đầu bạc vào khoảng một hào tám hay một hào bảy nửa xu gì đó!

Ấy là chưa kể tiền xuất tầu sau cùng cho họ từ Hanoi về Haiphong vào!

Tin văn tât

Chúng tôi vừa được tin rằng ông Nguyễn-Bương một cụ rợ đại tài tương lai của nền xe đạp xứ Bắc vừa đáp chuyến xe hỏa tốc hành vào Nam-kỳ chiều hôm qua. Hiện nay ông Bương đi xe đạp đã khá khỏe và không cần phải có người giữ xe và chạy theo nữa. Ông sắp sửa bắt đầu học lặn pé-dan và bỏ guidon một tay.

Chiều qua một cụ bà ra tắm ở sông Cái bị nước cuốn đi. Mai sáng nay người ta mới mới vớt được xác cụ lên. Và sau khi xem xét rất kỹ càng người ta nhận ra rằng cái xác của cụ bà đã chết rồi.

AI BẮT ĐƯỢC

Tôi đi từ phố Hàng Buồm đến phố Hàng Đào, vô ý đánh rơi mất một cái ví ở trong cò một cái thẻ, hai hào bạc và ba tờ giấy bạc giá 5 đồng - in không được giống lắm.

Vậy ai bắt được, xin đem lại ngay 150 phố Mới, tôi sẽ xin lấy lại cái ví, cái thẻ và hai hào bạc. Còn ba tờ giấy bạc năm đồng kia xin để lại cho người bắt được vì dễ tạ ơn.

HOÀNG-XUÂN - TRÂM
156, Phố Mới, HANOI

TIN CÀI - CHÍNH RẤT CẦN

Chúng tôi xin cực-lực cải-chính cái tin của một hai người ở đây đã đồn lên rằng: chúng tôi là tác-giả cuốn chuyện « KIM-VÂN-KIEU ».

Vì thế chỗ chúng tôi đã điều-trà thì tác-giả cuốn chuyện « KIM-VÂN-KIEU » này nghe đâu là một ông NGUYỄN-DU nào đó, và ông ta đã chết từ thế-kỷ trước.

Bởi lẽ ấ ý chúng tôi không thể bán bản-quyền cuốn chuyện này cho ai được. Vậy ai muốn hỏi han gì về cuốn chuyện « KIM-VÂN-KIEU », xin cứ viết thư thẳng về cho tác-giả của nó.

Nay cải-chính :
NGUYỄN - VÂN - HOA
127 (bis), Ruelle Nguyễn-Du, HANOI

Mách thuốc

LỜI HỎI

Vậy ai là người nhà của cụ bà bị ấ thì nên ra ngay sở Cảnh sát nhận xác để đem về chôn chử.

Muốn để cho các ngài dễ nhận diện cụ bà ấ chúng tôi xin nói để các ngài biết rằng cụ bà ấ chân không đi giày...

Từ nay mỗi sáng đứng 10 giờ sẽ có còi thổi. Còn ngoài giờ ấ nếu nghe thấy tiếng còi thổi của các thầy cảnh-sát hoặc còi ô-tô mà muốn biết đúng là mấy giờ thì nên chạy hay thuê ngay xe ra nhà Bưu điện mà xem đồng hồ. Hoặc muốn tiện việc thì nên chạy lại ngay các thầy cảnh sát hoặc người cầm lái ô-tô kia gọi hỏi giờ.

Theo chỗ chúng tôi biết thì muốn cho phố hàng Bột được rộng-rãi thêm và bớt ồn ào nhàn-nhip, có lẽ nay mai dân hàng phố ở hàng Bột sẽ phải dọn lên, phố Sinh-tử. Nhưng e như thế phố Sinh-tử sẽ chật chội quá nên dân hàng phố ở Sinh-tử sẽ phải dọn về hàng Bột. Thật là một ý-kiến mới mẻ và hay vô cùng.

Một tin mừng cho các học-sinh. Nay mai nhà in « Đại-Nam » sẽ cho bán ra một lọ giấy viết rồi để cho học-trò dùng. Thứ giấy viết rồi này sẽ bán bằng một giá cực rẻ.

TRẢ LỜI

Thưa ông, thàng em tôi chỉ vì tình nghiệp ngậm mấy cái kim vào mũi rồi vô tình nuốt vào bụng. Chúng tôi muốn lấy mấy cái kim ấy ra vì sợ để lâu ở trong bụng em tôi nó hoen rỉ sắt ra thì nguy. Bịnh đem lên nhà thương mà nhưng em tôi sợ mò vì chắc phải đau! Vì vậy phải làm thế nào để lấy được kim ra?

Có BA-HOÀ

ĐỂ ẦY

Nếu ẦY có nuốt phải kim gài đầu thì có nên lấy một miếng sắt, có nam-châm buộc vào một sợi dây gai thật chắc rồi bảo em có nuốt miếng sắt ấy vào đến dạ dày rồi kéo ra. Thế nào mấy cái kim cũng phải dính theo miếng sắt có nam châm.

Còn nuốt phải kim khâu thì có phải để chửa hơn đời chết. Có chi đưa cho em có một quện chỉ bảo nó nuốt vào bụng. Nên lựa chừa mà nuốt cho đầu chỉ xâu vào lỗ kim.

Lời dặn rất cần: Có chớ nên tin những người xui bày rằng phải nuốt vào bụng một cái máy khâu thì mới lấy được kim ra.

TÙNG - HIỆP

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirée à 6000 exemplaires
Certifié exacte l'insertion

LE GÉANT: NGUYỄN - ĐOÀN-VƯƠNG

Ullmann 85

Thợ khéo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đặc điểm của:
Hiệu hơi lò và nhà TẮM
PHẠM-NGỌC-THẨM
N 3 Rue Rehaud - Hanoi
(Góc phố hàng bông và phố đầu)



LỊCH

Có đủ ngày Tây, Nam, đàng, đối nhau, ngày t. t, ngày xấu, cũng các ngày kỷ-niệm trong quốc-sử. Quyển mẫu lịch Trung-Bac Tân-Van năm 1941 đã in xong. Ngại nào muốn xem xin viết thư về 86, B. Henri d'Orléans, Hanoi, bán-quán sẽ gửi ngay. Gửi ra thư lịch B. h. c. ngày-như thư mỗi năm, năm 1941 nhà in Trung-Bac Tân-Van lại có thứ b. c. giữ hàng ngày để bán giấy (bong de rectangle) và lịch hàng tháng (plateau) in hai mặt, mỗi mặt 6 tháng để treo tường.

HÃY HỎI XEM MẪU LỊCH

Trung-Bac Tân-Van 1941